# **Tuần 29: Thứ hai ngày 4 tháng 4 năm 2022**

**Tiếng Việt**

# **BÀI ĐỌC 1: ÔNG MẠNH THẮNG THẦN GIÓ**

**1. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực**

**1.1. Năng lực ngôn ngữ**

- Đọc trơn bài. Ngắt nghỉ hơi đúng chỗ. Biết đọc phân biệt lời người dẫn chuyện với lời nhân vật (ông Mạnh, Thần Gió). Biết chuyển giọng phù hợp với nội dung từng đoạn.

- Hiểu nghĩa của những từ ngữ khó: *đồng bằng, hoành hành, ngạo nghễ, đẵn, vững chãi, ăn năn.* Hiểu nội dung bài: Ông Mạnh tượng trưng cho con người. Thần Gió tượng trưng cho thiên nhiên. Con người chiến thắng Thần Gió, chiến thắng thiên nhiên nhờ quyết tâm và lao động. Nhưng con người vẫn “kết bạn” với thiên nhiên, sống thân ái, hòa thuận với thiên nhiên.

- Thích những câu văn hay, hình ảnh đẹp trong bài.

**1.2. Năng lực chung**

- Góp phần hình thành và phát triển năng lực tự chủ và tự học; Giao tiếp và hợp tác; Giải quyết vấn đề và sáng tạo.

**2. Phẩm chất**

- Yêu nước: Bồi dưỡng tình yêu quê hương, yêu thiên nhiên, đất nước.

- Nhân ái: Có lối sống thân ái, chan hòa với thiên nhiên.

- Chăm chỉ: chăm học.

*-* Trách nhiệm: Có tinh thần hợp tác trong làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. GV.** Máy tính, giáo án.,…

**2. HS.** SHS.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. HĐ mở đầu. 5’**  ***Mục tiêu:*** *Tạo tâm thế hứng thú cho HS và từng bước làm quen với chủ đề và bài đọc.*  - GV yêu cầu HS quan sát tranh minh họa, thảo luận theo nhóm đôi và đọc yêu cầu câu hỏi 1: *Em làm gì để phòng tránh mưa, nắng, nóng, lạnh.*  *C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_10.png*  - GV yêu cầu HS quan sát tranh minh họa, thảo luận theo nhóm đôi và đọc yêu cầu câu hỏi 2: *Em hoạt động, vui chơi như thế nào trong mỗi mùa?*  - GV giới thiệu: *Trong chủ điểm này, các em sẽ học các bài đọc nói về các hiện tượng thiên nhiên, sẽ tìm hiểu quan hệ giữa con người với thiên nhiên. Con người rất khôn ngoan, biết cách tận hưởng thiên nhiên, khắc phục thiên tai...*  - GV nói lời dẫn vào bài đọc mở đầu chủ điểm *Con người với thiên nhiên.*  - GV giới thiệu bài học: *Bài học ngày hôm nay chúng ta sẽ cùng đọc về Ông Mạnh tượng trưng cho con người. Thần Gió tượng trưng cho thiên nhiên. Con người chiến thắng Thần Gió, chiến thắng thiên nhiên nhờ quyết tâm và lao động. Nhưng con người vẫn “kết bạn” với thiên nhiên, sống thân ái, hòa thuận với thiên nhiên. Chúng ta cùng vào bài đọc.*  **2. Hoạt động hình thành kiến thức. 28’**  **Hoạt động 1: Đọc thành tiếng**  ***Mục tiêu:*** *HS đọc bài Ông Mạnh thắng Thần Gió Biết đọc phân biệt lời người dẫn chuyện với lời nhân vật (ông Mạnh, Thần Gió). Biết chuyển giọng phù hợp với nội dung từng đoạn.*  - GV đọc mẫu bài đọc chú ý học sinh khi đọc cần phải ngắt nghỉ hơi đúng chỗ, phân biệt lời người dẫn chuyện với lời nhân vật (ông Mạnh, Thần Gió). Thực hiện chuyển giọng phù hợp với nội dung từng đoạn.  - Theo em bài chia làm mấy đoạn?  - GV tổ chức cho HS luyện đọc trước lớp lần 1  - GV phát hiện và sửa lỗi phát âm cho HS.  - GV hỏi: Trong bài đọc, có từ ngữ nào em cảm thấy khó đọc?  - GV viết bảng từ khó mà HS nêu và tổ chức cho HS luyện đọc từ khó.  - GV tổ chức cho HS luyện đọc trước lớp lần 2  - Nhận xét góp ý cho HS  - GV mời 1 HS đọc phần chú giải từ ngữ trong bài: *đồng bằng, hoành hành, ngạo nghễ, đẵn.*  - Mở rộng:  *Em hãy đặt câu với từ hoành hành/ đẵn….?*  ***-*** GV nhận xét, tuyên dương.  ***-*** Tổ chức cho HS luyện đọc theo nhóm ba.  - Tổ chức cho HS thi đọc nối tiếp từng khổ thơ giữa các nhóm.  - GV giúp đỡ HS trong các nhóm gặp khó khăn khi đọc bài, tuyên dương HS đọc tiến bộ.  ***-*** GV và HS nhận xét phần thi đọc của các nhóm  ***-*** GV mời 1 HS đọc toàn bộ bài đọc.  ***-*** GV đánh giá, biểu dương.  **Hoạt động 2: Đọc hiểu**  ***Mục tiêu:*** *HS trả lời các câu hỏi trong phần Đọc hiểu SGK trang 90.*  - GV mời 4 HS đọc nối tiếp 4 câu hỏi trong phần Đọc hiểu:  - GV yêu cầu HS thảo luận theo nhóm đôi, trả lời câu hỏi.  - GV mời đại diện HS trình bày kết quả.  Câu 1: *Truyện có những nhân vật nào?*  Câu 2: *Trong hai nhân vật:*  *a. Nhân vật nào tượng trưng cho sức mạnh của con người?*  *b. Nhân vật nào tượng trưng cho sức mạnh của thiên nhiên?*  Câu 3: *Chi tiết nào nói lên sức mạnh của con người?*  Câu 4: *Ông Mạnh trong câu chuyện đã làm gì để Thần Gió trở thành bạn của mình?*  - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: *Câu chuyện giúp em hiểu điều gì?*  - GV chốt lại nội dung bài đọc, hỏi HS: *Để sống hòa thuận, thân ái với thiên nhiên, con người cần phải làm gì?*  **3. Thực hành - Luyện tập.**  ***Mục tiêu:*** *HS trả lời các câu hỏi trong phần Luyện tập SGK trang 91.*  **Câu 1*: Sử dụng câu hỏi Vì sao? Để hỏi đáp với bạn về nội dung câu chuyện.***  *M: Vì sao Thần Gió phải chịu thua ông Mạnh?*  *Vì ông Mạnh đã làm một ngôi nhà rất vững chắc.*  - GV mời 1 HS đọc câu hỏi:  - GV yêu cầu HS thảo luận theo nhóm, trả lời câu hỏi.  - GV mời đại diện một số HS trình bày kết quả.  - GV chốt kết quả, biểu dương học sinh  **4. Vận dụng, trải nghiệm**  *Mục tiêu: vận dụng bài học vào thực hành kĩ năng nói*  **Câu 2: *Nói 1-2 câu thể hiện sự đồng tình của em với ông Mạnh:***  *a. Khi ông quyết tâm làm một ngôi nhà thật vững chãi.*  *b. Khi ông kết bạn với Thần Gió*  - GV gọi HS nêu yêu cầu của bài.  - GV tổ chức cho HS thực hành nói trong nhóm 4 xem lại bài đọc và nói với bạn trong nhóm và nghe bạn góp ý để điều chỉnh.  - GV tổ chức HĐ cả lớp  - GV chốt kết quả, biểu dương học sinh  - Gọi 1 HS đọc lại toàn bài  - Qua bài đọc con có cảm xúc gì?  - Đọc lại bài cho cả nhà nghe  - Giáo dục học sinh sống thân ái, hòa thuận với thiên nhiên. | - HS trả lời:  *+ Khi trời mưa, cần mặc áo mưa, che ô để tránh ướt.*  *+ Khi trời nắng, cần mặc quần áo nhẹ, dùng quạt hoặc máy điều hòa cho mát cơ thể ).*  *+ Khi trời lạnh, cần mặc quần áo ấm, đi giày tất ấm, quàng khăn, ra đường cần đội mũ ấm.*  - HS trả lời:  + Vào mùa hè, tôi đi biển cùng bố mẹ để được tắm biển và chơi trò chơi xây lâu đài trên cát.  + Vào mùa xuân tôi đi ngắm hoa, ngắm cảnh, dự các lễ hội vui.  + Vào mùa thu, tôi chơi kéo co, trốn tìm, đi xe đạp, đá bóng, rước đèn phá cỗ Trung thu.  + Vào mùa đông, tôi đi xe đạp, trượt pa-tanh, chơi bập bênh, câu trượt, xích đu..  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe, đọc thầm theo.  - HS đọc thầm theo. Chú ý xác định đoạn và từ khó phát âm.  - HSTL: 5 đoạn.  - Thực hiện dung bút chì đánh số đoạn vào SGK  - 5 hs nối tiếp đọc theo đoạn  *- HS nếu một số từ khó: lim dim, chập chờn, rạo rực mưa rào, lao xao.*  - 5 hs nối tiếp đọc theo đoạn  - HS đọc chú giải từ ngữ khó:  *+ Đồng bằng: vùng đất rộng, bằng phẳng.*  *+ Hoành hành: làm nhiều điều ngang ngược trên khắp một vùng rộng, không kiêng nể ai.*  *+ Ngạo nghễ: coi thường tất cả.*  *+ Đẵn: chặt.*  - HS luyện đọc đoạn trong nhóm  - HS thi đọc.    - 1 HS đọc bài; các HS khác lắng nghe, đọc thầm theo.  - HS đọc yêu cầu câu hỏi.  - HS thảo luận theo nhóm đôi, trả lời câu hỏi.  - GV mời đại diện HS trình bày kết quả.  - HS trình bày:  *Câu 1: Truyện có 2nhân vật: Ông Mạnh và Thần Gió.*  *Câu 2: Trong hai nhân vật:*  *a. ông Mạnh.*  *b. Thần Gió.*  *Câu 3: Chi tiết nói lên sức mạnh của con người: Ông Mạnh dựng một ngôi nhà thật vững chãi. Thần Gió giận dữ, lồng lộn suốt đêm mà không thể xô đổ ngôi nhà.*  *Câu 4: Ông Mạnh trong câu chuyện đã làm để Thần Gió trở thành bạn của mình: Ông Mạnh an ủi và mời Thần Gió thỉnh thoảng tới chơi.*  - HS trả lời: *Câu chuyện cho thấy con người rất thông minh và tài giỏi. ……*  *-* HS trả lời: *Để sống hòa thuận, thân ái với thiên nhiên, con người cần biết bảo vệ thiên nhiên, yêu thiên nhiên, giữ xanh, sạch đẹp, môi trường sống xunh quanh.*  - HS đọc yêu cầu câu hỏi.  - HS thảo luận theo nhóm.  - HS trình bày kết quả.  - HS trình bày:  *Câu 1: Vì sao ông Mạnh quyết làm một ngôi nhà thật vững chắc/Vì cả ba lần làm nhà trước, nhà của ông đều bị Thần Gió quật đổ.*  - HS nêu yêu cầu của bài  *-* HS thực hành nói trong nhóm 4  - HĐ cả lớp  *Câu 2:*  *a. Cháu rất đồng tình với bác. Phải thế mới thắng được Thần Gió bác ạ.*  - 1 HS đọc lại toàn bài  - HS chia sẻ |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC NẾU CÓ**

………………………………………………………………………………………

**Toán**

**BÀI 80: PHÉP TRỪ (KHÔNG NHỚ) TRONG PHẠM VI 1000 (Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực**

**1.1. Năng lực Toán học**

- Biết cách đặt tính và thực hiện phép trừ (không nhớ) trong phạm vi 1000.

- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về phép trừ đã học vào giải bài tập, các bài toán thực tế liên quan đến phép trừ (không nhớ) trong phạm vi 1000.

- Thông qua việc tìm kết quả các phép cộng (không nhớ) trong phạm vi 1000.Hs có cơ hội được phát triển năng lực tư duy, lập luận toán học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học.

**1.2. Năng lực chung**

- Góp phần phát triển năng lực chung: Giao tiếp – hợp tác, tự chủ - tự học và giải quyết vấn đề sáng tạo.

**2. Phẩm chất:** Góp phần phát triển phẩm chất: chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

1. GV: Máy tính; ti vi,…..

2. Học sinh: SHS, vở ô li, VBT, nháp ...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.Hoạt động Mở đầu. 3’**  ***Mục tiêu****: Tạo tâm thế cho HS và từng bước làm quen bài học.*  GV tổ chức trò chơi “**TRUYỀN ĐIỆN**”  - GV nêu cách chơi, luật chơi, thời gian chơi.  - GV nhận xét, chốt kết quả  - GV kết nối vào bài: Bài học hôm nay giúp các em thực hiện được phép trừ (không nhớ) trong phạm vi 1000  - GV ghi tên bài: **Phép trừ (không nhớ) trong phạm vi 1000 (Tiết 2)**  **2. Hoạt động luyện tập thực hành. 27’**  *Mục tiêu: HS củng cố kiến thức, kĩ năng đặt tính và thực hiện phép trừ (không nhớ) trong phạm vi 1000 qua các bài tập.*  **Bài 3:**  - GV gọi HS đọc YC bài  - GV đưa phép tính lên màn hình  - Yêu cầu HS nêu thành phần của phép tính  - Yêu cầu HS nhận xét cách đặt tính.  - Gọi HS thực hiện phép tính    - GV cho HS nhận xét  + Em có nhận xét gì về phép tính này?  - GV nhấn mạnh cách trừ số có 3 chữ số cho số có 2 chữ số  - GV yc HS làm các phần còn lại ra VBT  - GV gọi HS nêu cách thực hiện.  - GV đánh giá HS làm bài  + Bài tập 3 củng cố kiến thức gì?  - GV nhấn mạnh kiến thức bài 3.  **Bài 4:**  - GV cho HS đọc YC bài  - GV đưa phép tính:      - Yêu cầu HS nêu thành phần của phép tính.  - Yêu cầu HS nhận xét cách đặt tính.  - GV nêu cách thực hiện phép tính.  - Yêu cầu HS làm bài cá nhân.  - GV cho HS nhận xét.  + Các phép tính ở bài tập 4 và bài tập 3 có điểm gì giống và khác nhau.  **\* GV lưu ý HS:**  *+ Đặt tính sao cho thẳng hàng.*  *+ Thực hiện tính từ phải sáng trái, lần lượt trừ hai số đơn vị, hai số chục và hai số trăm*  **3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm. 7’**  **Bài 5**:  - GV yêu cầu HS đọc bài 5  + Bài có mấy yêu cầu? đó là những yêu câu nào?  *+ Đề bài cho biết gì?*  *+ Đề bài hỏi gì?*  *+ Để tính được ngày thứ hai có số học sinh đến thăm quan thì phải làm gì?*  - GV cho 1 HS làm bảng phụ, cả lớp làm vào vở.  - GV cho HS trình bày bài  .  -GV và HS cùng chữ bài và chốt KQ đúng  \*  - GV tổ chức cho HS trò chơi “Hái hoa dân chủ”. HS hái được bông hoa có phép tính nào thì phải trả lời nhanh kết quả của phép tính đó.  + Qua các bài tập, em được củng cố kiến thức gì?  + Khi đặt tính và tính em cần lưu ý những gì?  - GV đánh giá, động viên, khích lệ HS.  - Nhận xét tiết học. | - HS chơi trò chơi.    - 1 HS đọc YC bài  - HS quan sát  - HS nêu thành phần của phép tính.  - HS nêu cách đặt tính  - HS nêu cách tính, tính kết quả miệng.  - HS nhận xét  - Số bị trừ là số có 3 chữ số, số trừ là số có 2 chữ số.  - HS làm bài vào VBT    -HSTL  *+ Đặt tính theo cột dọc.*  *+ Làm tính từ phải sang trái.*  *+ Trừ đơn vị với đơn vị*  *+ Trừ chục với chục*  *+Trừ trăm với trăm*  1 HS đọc YC bài  HS quan sát  - HS nêu thành phần của phép tính.  - HS nêu cách đặt tính.  - HS nêu cách thực hiện phép tính.  - HS làm bài, nối tiếp đọc kết quả phép tính.    HS nhận xét:  + giống: đều là phép trừ không nhớ trong phạm vi 1000.  + khác: bài 4 số trừ là số có 1 chữ số; bài 3 số ......  HS đọc bài toán.  - HS phân tích đề.  - HSTL  - 1 HS lên bảng làm, cả lớp làm vào vở  *Bài giải:*  *Ngày thứ hai có số học sinh đến thăm quan là:*  *259 – 45 = 214 (học sinh)*  *Đáp số: 214 học sinh*.  -HS chơi trò chơi củng cố  -HS TL  -HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU DẠY HỌC**

..................................................................................................................................................................................................................................................................

**Tự nhiên- Xã hội**

**Bài 18: CƠ QUAN BÀI TIẾT NƯỚC TIỂU,**

**PHÒNG TRÁNH BỆNH SỎI THẬN (TIẾT 3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực**

**1. Năng lực đặc thù**

- Nêu được sự cần thiết của việc uống đủ nước, không nhịn tiểu để phòng tránh bệnh sỏi thận.

- Nhận biết được chức năng của cơ quan bài tiết qua viêc thải ra nước tiểu.

- Thực hiện được việc uống đủ nước, không nhịn tiểu để phòng tránh bệnh sỏi thận.

- HS có cơ hội phát triển năng lực đặc thù (NL khoa học): Năng lực nhận thức khoa học, năng lực vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học

**1.2. Năng lực chung**: Phát triển NL tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, tự giải quyết vấn đề và sáng tạo

**2. Về phẩm chất:** Hình thành và phát triển phẩm chất nhân ái và trách nhiệm. (Biết yêu quý, trân trọng bản thân và những người khác)

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi chiếu nội dung bài. Tranh trong SGK phóng to (nếu có)Một sổ hình ảnh có nội dung gắn với bài học.

- HS: SGK, vở ghi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động khởi động (5-7p)**  MT: *Tạo tâm thế tích cực, hứng thú học tập cho HS và kết nối với bài học mới.*  - Ổn định lớp. Cho HS hát tập thể.  - Tổ chức cho HS chơi gắn thẻ các bộ phận của cơ quan bài tiết nước tiểu theo hình vẽ  (Gv đã chuẩn bị)  - Gv phát 4 thẻ: Thận, Ống dẫn nước tiểu, Bóng đái, Ống đái – Gv gọi Hs xung phong lên gắn  - GV kết nối giới thiệu bài: *Để phòng tránh được các bệnh sỏi thận trong cơ quan bài tiết chúng ta cần làm gì? chúng ta sẽ tìm hiểu trong bài học hôm nay nhé!*  – Gv ghi đầu bài  **2. Hoạt động Luyện tập- Thực hành (20-25p)**  *Mục tiêu: Nhận biết được chức năng của cơ quan bài tiết qua viêc thải ra nước tiểu.*  **Hoạt động 4: Chơi trò chơi “Nếu, thì”**  **Description: Description: C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_16.png**  - GV nêu yêu cầu, mục đích của trò chơi.  - GV chia lớp thành hai đội và chỉ định một HS làm quản trò. Mỗi đội cử ra một bạn làm trọng tài.  - GV phổ biển cách chơi: Hai đội sẽ bắt thăm xem đội nào được phát thẻ “nếu”, đội nào được phát thẻ “thì”. Sau đó sẽ đổi ngược lại. Trọng tài sẽ xem đội nào ghép câu “thì” với /câu “Nếu” nhanh và đúng là thắng cuộc.  - Tổ chức cho HS chơi.  - GV nhận xét cuộc chơi, tuyên dương các đội thắng cuộc  **3. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm (5-7p)**  *\*Mục tiêu: HS biết vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn cuộc sống.*  - GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm đôi theo các câu hỏi ở SGK trang 106:  *+ Nêu sự cần thiết phải uống đủ nước, không nhịn tiểu*  *+ Em cần thay đổi thói quen nào để phòng tránh bệnh sỏi thận.?*  \*  - GV cho HS đọc lời của con ong ở trang 106 SGK.  - Kể tên một số bệnh thường gặp ở cơ quan bài tiết nước tiểu?  - Cần làm gì để giữ gìn và bảo vệ cơ quan bài tiết nước tiểu?  - Lớp mình có bạn nào nhịn đi tiểu không? Lúc đó con thấy thế nào?  => **Kết luận**: *Cơ quan bài tiết nước tiểu có thể mắc những bệnh: ngứa, viêm, nhiễm trùng, sỏi thận.... Chúng ta phải giữ vệ sinh cơ quan bài tiết nước tiểu giúp cho cơ quan bài tiết nước tiểu sạch sẽ, không bị nhiễm trùng bằng cách: Tắm rửa thường xuyên, lau khô người trước khi mặc quần áo, hằng ngày thay quần áo đặc biệt là quần áo lót. Cần uống nước đầy đủ để bù cho quá trình mất nước và tránh bệnh sỏi thận.*  - GV dặn HS thường xuyên thực hiện tốt để phòng tránh bệnh sỏi thận | - Cả lớp hát, vận động theo bài hát.  -HS chơi  - Lắng nghe giới thiệu.  - Lắng nghe.  - Chia đôi, phân công nhiệm vụ.  - Lắng nghe phổ biến luật chơi  - Các đội chơi, lớp cổ vũ, làm trọng tài  - Lắng nghe.  - HS thảo luận nhóm đôi theo các câu hỏi ở SGK trang 106  - Đại diện các nhóm trình bày:  *+ Sự cần thiết phải uống nước, không nhịn tiểu: để lọc được chất độc trong cơ thể và thải ra ngoài, đồng thời tránh được nguy cơ cơ mắc sỏi thận.*  *+ Em cần thay đổi thói quen như uống nước và không được nhịn tiểu để phòng tránh bệnh sỏi thận.*  - Đọc bài.  - Lắng nghe, ghi nhớ.  -Ngứa, viêm, nhiễm trùng, sỏi thận  -Để giữ gìn và bảo vệ cơ quan bài tiết nước tiểu, chúng ta cần:  + Thường xuyên tắm rửa sạch sẽ bằng nước sạch  + Thay quần áo, đặc biệt là quần áo lót  + Hằng ngày uống đủ nước và không nhịn đi tiểu.  -HS trả lời  -HS lắng nghe và ghi nhớ thực hiện |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC (NẾU CÓ):**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Thứ ba ngày 5 tháng 4 năm 2022**

**Giáo dục thể chất**

**CHỦ ĐỀ : MÔN THỂ THAO TỰ CHỌN (Bóng đá)**

**Bài 57: Ôn đỡ bóng bằng chân. Trò chơi “Chuyển bóng tiếp sức”**

**I. Yêu cầu cần đạt.**

- Ôn đỡ bóng bằng chân. Trò chơi “Chuyền bóng tiếp sức”

- Biết cách thực hiện các động tác đỡ bóng bằng chân trong sách giáo khoa và quan sát động tác mẫu của giáo viên. Biết cách chơi và tham gia chơi được trò chơi.

- GDHS đoàn kết trong tập luyện, yêu thích môn học.

**- Năng lực:** HS hình thành và phát triển năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, năng lựcgiải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực chăm sóc sức khỏe, NL vận động cơ bản. NL thể dục thể thao.

**II. Địa điểm – phương tiện**

**1. Địa điểm**: Sân trường

**2. Phương tiện:**

+ Giáo viên chuẩn bị: Trang phụ thể thao, cờ, còi, bóng, cờ dụng cụ phục vụ tập luyện cho Hs.

+ Học sinh chuẩn bị: Trang phục thể thao, giày tập hoặc dép quai hậu.

**III. Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học**

**1. Phương pháp dạy học chính:** Làm mẫu, sử dụng lời nói, tập luyện, trò chơi và thi đấu.

**2. Hình thức dạy học chính:** Tập luyện đồng loạt( tập thể), tập theo nhóm….,

**IV. Tiến trình dạy học**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **LVĐ** | **Phương pháp, tổ chức và yêu cầu** | |
|  | **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **I. Phần mở đầu**  1. Nhận lớp.  2. Phổ biến nội dung yêu cầu giờ học. | **5p** | - Gv nhận lớp, thăm hỏi sức khỏe học sinh phổ biến nội dung, yêu cầu giờ học. | *Đội hình nhận lớp*  🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹  - Cán sự tập trung lớp, điểm số, báo cáo Gv. |
| 3. Khởi động.  - Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, vai, hông, gối,..  - Ép ngang, ép dọc.  - Trò chơi: Rồng rắn lên mây | **2lx8n**  **2lx8n** | - Gv hướng dẫn học sinh khởi động. | *Đội hình khởi động*  🚹 🚹 🚹 🚹 🚹 🚹  🚹 🚹 🚹 🚹 🚹  🚹 🚹 🚹 🚹 🚹 🚹  🚹  - Hs khởi động, chơi theo HD của Gv. |
| **II. Phần cơ bản:**  **\*** Kiểm tra kĩ năng động tác đỡ bóng bằng lòng bàn chân. | **27**P  1p | - Gv gọi 1 -2 Hs lên thực hiện. | - Hs nhận xét việc thực hiện của bạn; Gv nhận xét và khen Hs. |
| **Hoạt động 1**  **Kiến thức**  *Ôn đỡ bóng bằng đùi.*  *Ôn đỡ bóng bằng lòng bàn chân* | **16P** | - GV làm mẫu lại động tác kết hợp phân tích kĩ thuật động tác.  - Cho 2 HS lên thực hiện lại động tác.  - GV cùng HS nhận xét, đánh giá tuyên dương - Gv  quan sát, sửa sai cho HS. | - Hs lắng nghe, quan sát  - Hs lên thực hiện mẫu động tác  - Hs nhận xét.  *ĐH quan sát*  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹 🚹 🚹 🚹 🚹 🚹 🚹 |
| \***Luyện tập**  *Tập theo nhóm đôi* | **2 lần** | - Gv nêu yêu cầu hướng dẫn Hs tập theo nhóm đôi.  - GV tổ chức cho HS thi đua giữa các nhóm đôi | - Hs tự tập luyện sửa sai cho nhau.  - 1-2 nhóm lên tập thi đua với nhau.  *ĐH tập luyện*  🚹 🚹 🚹 🚹  🚹 🚹 🚹 🚹 |
| *Tập theo nhóm tổ* | **2 lần** | - Y,c Tổ trưởng cho các bạn luyện tập theo khu vực.  - Gv quan sát nhắc nhở, sửa sai. | *ĐH tập luyện theo tổ*  **I** 🚹🚹🚹🚹🚹🚹  **II**  🚹 🚹  🚹 🚹  🚹 🚹  🚹 🚹  **III**  🚹Gv  - Hs tập theo hướng dẫn của tổ trưởng |
| *Vận dụng:*Vận dụng trong tập luyện đỡ, chuyền bóng trong tập luyện và chơi đá bóng. | **1P** | - Gv hướng dẫn hs cách luyện tập vận dụng. | - Hs cùng Gv vận dụng kiến thức . |
| **Hoạt động 2**  **Trò chơi “Chuyển bóng tiếp sức”**  - Em hãy nêu cách chơi của trò chơi: Chuyển bóng tiếp sức?  - Khi chơi trò chơi cần chuẩn bị những gì?  - Nêu những lỗi phạm quy khi chơi trò chơi? | **10P** | - GV nêu tên trò chơi,  Nêu câu hỏi  - Gv hướng dẫn cán sự điều hành trò chơi. Cho các em chơi thử 1 lần rồi chơi chính thức.  - Qua các lần chơi kết hợp đánh giá nhận xét, biểu dương. | - Học sinh lắng nghe trả lời câu hỏi  +... tiên cầm bóng chạy nhanh từ vạch XP chạy đến đích...  + ..Bóng, đích,...  + ...Chạy trược khi có lệnh XP, Không vòng..  - Học sinh quan sát, lắng nghe.  *ĐH chơi trò chơi*  https://lh4.googleusercontent.com/A6WATXoxMHChklMhdZHr4WO3XW2t8LoBc6aFkCMuxJzfFCBe-r1qsuMYYG0P3alM3x39eNDySaa8TgukMyaNGbb15mkKH2DSlyi4GHjQrR9iQGvAh5S58nJbua0XH0ZdW9EVJsk  - HS chơi theo sự điều hành của GV. |
| **\* Bài tập PT thể lực:**  - Chạy nhanh tại chỗ 30 giây | **2P** | - Gv hướng dẫn, nêu yêu cầu. | Hs làm theo sự điều hành của cán sự. |
| **III. Phần kết thúc**  1. Hồi tĩnh thả lỏng.  - Hít thở sâu, rũ chân tay thả lỏng.  2. Hệ thống lại bài học và nhận xét giờ học.  - Hướng dẫn HS xem bài trước trong SGK  3. Kết thúc tiết học. | **3P**  **2lx8n** | - GV và HS củng cố lại kiến thức đã học.  - GV nhận xét, đánh giá kết quả tập luyện của HS.  - Giáo viên hô “lớp giải tán’. | - CS điều hành thực hiện thả lỏng  *ĐH thả lỏng*  🚹 🚹 🚹 🚹 🚹 🚹  🚹 🚹 🚹 🚹 🚹  🚹 🚹 🚹 🚹 🚹 🚹  🚹Gv  *ĐH kết thúc*  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹  - Học sinh hô “khỏe”. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC NẾU CÓ**

……………………………………………………………………………………………………………………………..

**Toán**

**BÀI 81. LUYỆN TẬP**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Thực hiện được phép tính cộng, trừ (không nhớ) trong phạm vi 1000.

- Thực hiện được cộng, trừ nhẩm các số tròn trăm.

- Viết được các số có ba chữ số thành tổng các trăm, chục, đơn vị.

- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về phép cộng, phép trừ đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

**- Phát triển năng lực đặc thù Toán học (NL giải quyết vấn đề Toán học; giao tiếp toán học).**

**1.2. Năng lực chung**

- Góp phần phát triển năng lực chung: Giao tiếp – hợp tác, tự chủ - tự học và giải quyết vấn đề sáng tạo.

**2. Phẩm chất:** Góp phần phát triển phẩm chất: chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Máy tính, ti vi,..

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Hoạt động mở đầu. 3’**  ***Mục tiêu****: Tạo tâm thế cho HS và từng bước làm quen bài học.*  - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi: **AI NHANH AI ĐÚNG**  - GV nêu luật chơi, cách chơi.  - GV nhận xét, tuyên dương HS.  -GV kết nối bài mới: Để giúp các em hực hiện được phép tính cộng, trừ (không nhớ) trong phạm vi 1000, thực hiện được cộng, trừ nhẩm các số tròn tram và biết viết được các số có ba chữ số thành tổng các trăm, chục, đơn vị được tốt hơn chúng ta cùng vào **Bài 81 Luyện tập (tiết 1)**  **2. Hoạt động thực hành luyện tập. 25’**  *Mục tiêu: HS củng cố kiến thức, kĩ năng đặt tính, tính nhẩm và thực hiện phép cộng, trừ (không nhớ) trong phạm vi 1000 qua các bài tập.*  **Bài 1: Tính**  - GV gọi HS đọc yêu cầu.  - GV yêu cầu HS làm bài cá nhân.  - Chữa bài, nhận xét, chốt kết quả.  + Các phép tính phần a và phần b có điểm gì khác nhau?  + Khi thực hiện các phép tính các em cần lưu ý điều gì  - GV lưu ý HS kĩ thuật đặt tính và tính.  **Bài 2: Đặt tính rồi tính**  - GV gọi HS đọc yêu cầu.  + Bài có mấy yêu cầu? đó là những yêu cầu gì?  + Khi đặt tính và tính em cần lưu ý điều gì?  - Yeu cầu HS làm bài cá nhân.  - GV cùng HS nhận xét, chữa bài. Yêu cầu HS nêu lại cách thực hiện tính 1 – 2 phép tính trong bài.  - GV chốt kết quả, nhấn mạnh kiến thức bài.  **Bài 3:**  **a) Tính nhẩm (theo mẫu)**  - GV nêu yêu cầu phần a.  + Thế nào là tính nhẩm?  + Em có nhận xét gì về phép tính phần a.  - GV hướng dẫn mẫu: 500 + 300 = 800  1000 – 400 = 600  - GV yêu cầu HS làm bài cá nhân.  - GV chữa bài, yêu cầu HS nêu lại cách tính nhẩm.  - GV yêu cầu HS đổi vở chéo kiểm tra nhau.  - GV chốt kq, lưu ý HS cách tính nhẩm các số tròn chục, trăm.  a) 683 gồm 6 trăm 8 chục 3 đơn vị, ta viết 683 = 600 + 80 + 3  b) 127 gồm 1 trăm 2 chục 7 đơn vị, ta viết 127 = 100 + 20 + 7  c) 303 gồm 3 trăm 0 chục 3 đơn vị, ta viết 303 = 300 + 0 + 3  d) 240 gồm 2 trăm 4 chục 0 đơn vị, ta viết 240 = 200 + 4 chục  3**.HĐ Vận dụng, trải nghiệm. 7’**  *Mục tiêu: Vận dụng bài học vào giải quyết các vấn đề trong cuộc sống.*  **Bài 3 - b) Trò chơi “Tìm bạn cùng qua cầu”**  - GV yêu cầu HS quan sát tranh.  - GV yêu cầu HS đọc cân nặng của mỗi con vật.  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm 4, cách tìm bạn để khi đi qua cầu đảm bảo cân nặng bé hơn (nhỏ hơn) 500kg.  - GV tổ chức trò chơi trong nhóm HS.  - Yêu cầu HS chia sẻ trước lớp.  *Hãy cho biết vì sao nhóm em lại ghép như vậy?*  - GV chốt kết quả đúng.  \*GV lưu ý HS có thể có nhiều cách ghép bạn để qua cầu.  - Hôm nay, chúng ta học bài gì?  - GV cho HS nhắc lại cách thực hiện phép trừ phép cộng (không nhớ) trong phạm vi 1000.  - Nhận xét giờ học, khen ngợi, động viên HS.  - Chuẩn bị bài tiếp theo. | - HS tham gia chơi.    - 1 HS đọc yêu cầu.  - HS làm bài cá nhân. 4 HS lên bảng chữa bài (mỗi phần 2 phép tính). HS nhận xét bài bạn.  a HS nêu ý kiến cá nhân nối tiếp nhau  b. 4 bạn lên bảng cùng làm các phép tính  + Các phép cộng không nhớ, b là các phép trừ không nhớ  - Thực hiện theo thứ tự từ phải sang trái, viết kết quả thẳng cột tính.  - 1 HS đọc yêu cầu.  - Bài có 2 yêu cầu: đặt tính và tính.  - HS nêu ý kiến cá nhân.  - HS làm bài cá nhân. 6 HS làm bài trên bảng phụ.  - HS theo dõi SGK.  - HS nêu ý kiến: Tính nhẩm là không cần đặt tính, có thể nhẩm và viết ngay kết quả sau dấu bằng.  - Là phép tính cộng, trừ nhẩm các số tròn chục, tròn trăm.  - HS làm bài cá nhân.  - 1 số HS đứng tại chỗ đọc bài làm của mình. HS nhận xét, bổ sung.  - HS quan sát tranh.  - 2 – 3 HS đọc.  - HS tạo nhóm, thảo luận.  - HS thảo luận trong nhóm.  - Đại diện 2, 3 nhóm thực hiện trước lớp cách ghép bạn để qua cầu bằng cách thế vai các con vật trong bài rồi sau đó thực hiện ghép  *+ Con gấu+ con dê*  *Vì cân năng 2 con vật bé hơn 500 kg (300+120=420kg<500kg)*  *+ Con dê và con ngựa*  *Vì cân năng 2 con vật bé hơn 500 kg (120 + 200=320kg<500kg)*  *+ Con dê và con sư tử*  *Vì cân năng 2 con vật bé hơn 500 kg (120 + 240=360kg<500kg)*  *+ Con ngựa với với sư tử Vì cân năng 2 con vật bé hơn 500 kg (200+ 240=440kg<500kg)*  - Thực hiện theo thứ tự từ phải sang trái. |

**IV. Điều chỉnh sau dạy học**

..................................................................................................................................................................................................................................................................

**Tiếng Việt**

# **BÀI ĐỌC 2: MÙA NƯỚC NỔI *(2 tiết)***

**1. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực**

**1.1. Năng lực đặc thù**

- Đọc trơn cả bài, biết ngắt nghỉ hơi đúng chỗ. Biết nhấn giọng các từ ngừ gợi tả, gợi cảm.

- Hiểu các từ ngừ khó trong bài*: lũ, hiền hoà, Cửu Long, phù sa, cá ròng ròng, lắt lẻo.* Hiểu thực tế hàng năm ở Nam Bộ có mùa nước nổi. Nước mưa hoà lẫn nước sông Cửu Long dâng lên tràn ngập đồng ruộng, khi nước rút để lại phù sa màu mỡ. Qua bài đọc, hiểu sự thích nghi của người dân Nam Bộ với môi trường thiên nhiên.

- Tìm bộ phận câu trả lời câu hỏi Thế nào?

- Đặt câu theo mẫu Ai thế nào?

**1.2. Năng lực chung**

- Biết cùng các bạn thảo luận nhóm; hợp tác tìm hiếu bài.

- Biết lắng nghe ý kiến của các bạn. Biết nhận xét đánh giá ý kiến của bạn.

**- Trả lời các câu hỏi mở rộng, liên hệ/vận dụng kiến thức đã học vào cuộc sống**

**2. Phẩm chất:**

- Yêu nước: Bồi dưỡng tình yêu thiên nhiên, tình yêu đối với những vùng đất khác nhau trên đất nước.

- Chăm chỉ: chăm học, chăm làm.

-Trách nhiệm: Có tinh thần hợp tác trong làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. GV:**

- Máy tính; tivi; clip, Sưu tầm tranh ảnh về mùa nước nổi ở miển Nam.

**2. HS**:

- SGK, VBT.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HOC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. HĐ mở đầu. 5’**  *Mục tiêu:* *Giúp HS ôn lại bài cũ đồng thời huy động vốn hiểu biết, trải nghiệm, cảm xúc để tiếp nhận bài đọc mới.*  **\* Kiểm tra bài cũ**  - GV cho HS nhắc lại tên bài học trước  - Gọi 2-3 HS nêu cảm nhận của mình khi học bài đọc đó.  - GV nhận xét, tuyên dương.  **\* Khởi động**  - GV hướng dẫn HS thực hiện yêu cầu:  + GV hướng dẫn HS quan sát tranh minh hoạ bài đọc, hỏi:  + *Bức tranh vẽ gì? C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_15.png*  + Cảnh này gợi cho em cảm xúc gì?  - GV dẫn dắt vào bài: *Bức tranh vẽ cảnh sông nước mênh mông ở miền Nam và được gọi với cái tên “mùa nước nổi”. Để giúp các em hiểu lí do tại sao lại gọi như vậy và đặc trưng của cảnh vật trong mùa nước nổi nhưu thế nào. Chúng ta cùng tìm hiểu qua bài đọc:* ***Mùa nước nổi.***  - GV ghi tên bài.  **2. HĐ hình thành kiến thức**  *Mục tiêu: Giúp HS đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài và hiểu nội dung bài đọc.*  **HĐ1: Đọc văn bản (25 – 27p)**  - GV đọc mẫu toàn bài đọc: Chú ý ngắt nghỉ hơi đúng chỗ, nhấn giọng các từ ngừ gợi tả, gợi cảm: *dầm dề, sướt mướt, nhảy lên bờ, hòa lẫn, biết giữ lại, lắt lẻo.*  - GV hỏi: Bài đọc gồm mấy đoạn?  - GV thống nhất cách chia đoạn.  - HDHS đọc nối tiếp từng đoạn (lần 1)  GV mời HS nêu một số từ khó phát âm do ảnh hưởng của địa phương.  *+ Trong bài đọc có từ ngữ nào em em chưa hiểu nghĩa?*  + *GV viết bảng từ khó mà HS nêu và tổ chức cho HS luyện đọc.*  - HDHS đọc nối tiếp từng đoạn (lần 2)  - GV gọi HS đọc chú giải các từ khó  - GV giải thích thêm cho HS một số từ ngữ khó hiểu ngoài phần chú giải từ ngữ trong SGK:  *+ Rằm tháng Bảy: ngày giữa tháng Bảy âm lịch, thường vào khoảng giữa tháng Tám dương lịch.*  *+ Dầm dề, sướt mướt: mưa nhiều, kéo dài liên miên suốt ngày này qua ngày khác.*   * GV mở rộng: Em hãy đặt 1 câu có từ ***lắt lẻo,..****.*   ***-*** GV nhận xét, tuyên dương.  ***-*** Tổ chức cho HS luyện đọc theo nhóm đôi  - Tổ chức cho HS thi đọc nối tiếp từng đoạn giữa các nhóm.  - GV giúp đỡ HS gặp khó khăn khi đọc bài, tuyên dương HS đọc tiến bộ.  ***-*** GV nhận xét phần thi đọc của các nhóm  ***-*** GV mời 1 HS đọc toàn bộ bài đọc.  - GV tuyên dương HS đọc tiến bộ.  **TIẾT 2**  **HĐ2: Đọc hiểu (15p)**  ***Mục tiêu:*** *HS trả lời các câu hỏi trong phần Đọc hiểu SGK trang 93.*  - GV yêu cầu HS đọc 3 câu hỏi:  - GV yêu cầu HS thảo luận theo nhóm đôi, trả lời câu hỏi.  - GV mời một số HS trình bày kết quả thảo luận  **\*Câu 1 + 2**  Câu 1: *Bài văn tả mùa nước nổi ở vùng nào?*  Câu 2: *Vì sao người ta gọi đó là mùa nước nổi? Chọn ý đúng:*  *a. Vì nước dâng lên hiền hòa.*  *b. Vì nước lũ đổ về dữ dội.*  *c. Vì mưa dầm dề.*  GV hỏi thêm: *Em hiểu nước lên hiền hoà là như thế nào?*  Câu 3: *Tìm một vài hình ảnh về mùa nước nổi trong bài.*  - GV yêu cầu cả lớp đọc thầm lại đoạn 2 và đoạn 3. - GV tổ chức thảo luận nhóm bốn và hoàn thành các câu trả lời vào phiếu thảo luận nhóm.- GV quan sát, hỗ trợ các nhóm gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu. - Tổ chức cho HS chia sẻ kết quả.  - GV chốt kết quả phiếu trên màn hình từng câu.  - GV nhận xét, biểu dương các nhóm.  - GV hỏi thêm: ***Vì sao vào mùa nước nổi, người ta***  ***phải làm cầu từ cửa trước vào đến tận bếp?***   * *GV liên hệ, mở rộng:*   + GV chiếu cho HS quan sát và giới thiệu thêm một số tranh ảnh về mùa nước nổi ở miển Nam đã sưu tầm được.  + Gia đình em có người thân ở đồng bằng sông Cửu Long không? Hoặc em đã được tham gia trải nghiệm liên quan đến sông nước chưa? Hãy chia sẻ trước lớp.  - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: *Bài đọc giúp em hiểu điều gì?*  - GV đánh giá sự tiến bộ của học sinh và tuyên dương HS đã hoàn thành tốt phần trả lời câu hỏi  **Hoạt động 3: Luyện tập**  ***Mục tiêu:*** *HS trả lời các câu hỏi trong phần Luyện tập SGK trang 93.*  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài tập.  - GV gợi ý đặt câu hỏi để tìm bộ bận trả lời cho câu hỏi thế nào.  *+ Nước thế nào?*  *+ Mưa thế nào?*  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi và làm bài vào giấy.  - GV mời đại diện một số nhóm trình bày câu trả lời. Câu 1: *Tìm bộ phận câu trả lời cho câu hỏi Thế nào?*  *a. Nước dâng lên cuồn cuộn.*  *b. Mưa dầm dề ngày này qua ngày khác.*  - GV và HS thống nhất câu trả lời.   * Mở rộng: * Qua hình ảnh nước dâng lên cuồn cuộn và mưa dầm dề *ngày này qua ngày khác* con có cảm nhận gì về cuộc sống của người dân nơi đây?   **4. HĐ vận dụng, trải nghiệm**  *Mục tiêu: HS vận dụng bài học để thực hành đặt câu.*  **Câu 2: *Đặt một câu nói về mùa nước nổi theo mẫu Ai thế nào?***  - Gọi HS nêu yêu cầu bài tập.  - GV nêu: *Hãy nhớ lại những hình ảnh về mùa nước nổi*  - GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm bốn.  Lưu ý: Giáo viên khuyến khích HS có thể đặt nhiều câu.  - GV mời đại diện 2 – 3 nhóm chia sẻ trước lớp.  - GV và HS thống nhất câu trả lời.  - GV nhận xét, tuyên dương ý thức hợp tác nhóm.  - GV nhận xét, góp ý, sửa sai.  \*  **-** Gọi 1 HS đọc toàn bài  *- GV hỏi thêm: Qua hình ảnh mùa nước nổi, em hãy chia sẻ cảm nhận của mình trước thiên nhiên và những vùng đất khác nhau trên đất nước.*  - GV mời HS chia sẻ cảm nhận sau bài học.  - GV nhận xét tiết học.  - Dặn dò HS tìm thêm các từ về thời tiết để học bài sau. | - HS nhắc lại tên bài học trước*.* **Bài đọc 1: Ông mạnh thắng thần gió**  - 2 – 3 HS chia sẻ cảm nhận của mình.  - HS chú ý.  - HS hoạt động cả lớp:  + HS quan sát, trả lời câu hỏi liên quan đến nội dung tranh:  VD:  + *Tranh vẽ cảnh sông nước mênh mông, có hoạt động của con người như đánh bắt cá…*  - HS lắng nghe.  - HS mở vở ghi tên bài.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  .  - HSTL: 2 đoạn  - HDHS đọc nối tiếp từng đoạn (lần 1)  *+ hòa lẫn, lắt lẻo…*   * HS đọc nối tiếp từng đoạn (lần 2)   - HS đọc phần chú giải từ ngữ:  *+ Cửu Long: dòng sông lớn, chảy qua nhiều tỉnh ở miền Nam nước ta.*  *+ Cá ròng ròng: cá lóc (cá chuối, cá quả) nhỏ.*  *+ Lắt lẻo: đung đưa, do không có điểm tựa chắc chắn.*  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS đặt câu  - HS luyện đọc nhóm  - HS thi đọc.  - 1 HS đọc bài; các HS khác lắng nghe, đọc thầm theo.  - HS đọc yêu cầu câu hỏi.  - HS thảo luận theo nhóm đôi.  - HS trình bày:  Câu 1: *Bài văn tả mùa nước nổi ở vùng Đồng bằng sông Cửu Long.*  Câu 2: *a.*  *+ Người ta gọi là mùa nước nổi mà không gọi là mùa nước lũ vì nước lên hiền hoà.*  *+ hiền hoà: (nước lên) từ từ, không dữ dội.*  - 2 HS đọc nối tiếp 2 câu hỏi.  - HS đọc thầm lại đoạn 2 và 3.  - HS làm việc nhóm, nhận phiếu, chia sẻ trong nhóm, viết kết quả vào phiếu nhóm.  PHIẾU THẢO LUẬN NHÓM  Nhóm số:*…*   |  |  | | --- | --- | | ***Câu hỏi*** | ***Trả lời*** | | **Câu 3.** *Tìm một vài hình ảnh về mùa nước nổi trong bài.* | Câu 3: *Một vài hình ảnh về mùa nước nổi trong bài: Nước mỗi ngày một dâng lên, cuồn cuộn đầy bờ./Mưa dầm dề, mưa sướt mướt ngày này qua ngày khác,...* |   - Đại diện một số nhóm báo  cáo từng câu. Nhóm khác nhận xét, góp ý, bố sung.  *+ Vào mùa nước nổi, người ta phải làm cầu từ cửa trước vào đến tận bếp vì nước ngập lên những viên gạch, không đi lại được…*   * HS thực hành liên hệ, chia sẻ trải   nghiệm của bản thân.  - HS trả lời: *Bài đọc miêu tả mùa nước nổi ở đồng bằng sông Cửu Long, giúp em hiểu thế nào là mùa nước nổi, giúp em hiểu thêm về cuộc sống của người dân nơi đây và cảnh tượng lạ mắt ở Đồng bằng sông Cửu Long vào mùa nước nổi.*  - HS lắng nghe  - HS đọc yêu cầu 2 bài tập.  - HS lắng nghe  HS thảo luận nhóm   * HS trình bày   *a. dâng lên cuồn cuộn.*  *b. dầm dề ngày này qua ngày khác.*  - HS chia sẻ ý kiến  *Rất khắc nghiệt, khó khăn*  - HS nêu yêu cầu bài tập  - HS thảo luận  -HS trình bày  *Câu 2:*  *- Vào mùa nước nổi, nước dâng lên hiền hòa.*  *- Vào mùa nước nổi, mưa sướt mướt ngày này qua ngày khác.*  *- Nước tràn qua nền nhà.*  *- Dòng sông Cửu Long no đầy nước.*  -1 HS đọc toàn bài. Cả lớp theo dõi  - HS liên hệ bản thân rồi chia sẻ.  *VD: Qua bài đọc, e càng thấy yêu thiên nhiên, yêu những vùng đất khác nhau trên đất nướcViệt Nam.*   * HS chia sẻ cảm nhận sau bài học * HS ghi nhớ thực hiện |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC NẾU CÓ**

………………………………………………………………………………………………………………………….

# **Thứ tư ngày 5 tháng 4 năm 2022**

**Toán**

**LUYỆN TẬP (TIẾT 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Thực hiện được phép tính cộng, trừ (không nhớ) trong phạm vi 1000.

- Thực hiện được cộng, trừ nhẩm các số tròn trăm.

- Viết được các số có ba chữ số thành tổng các trăm, chục, đơn vị.

- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về phép cộng, phép trừ đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển năng lực đặc thù Toán học (NL giải quyết vấn đề Toán học; giao tiếp toán học).

**1.2. Năng lực chung**

- Góp phần phát triển năng lực chung: Giao tiếp – hợp tác, tự chủ - tự học và giải quyết vấn đề sáng tạo.

**2. Phẩm chất:** Góp phần phát triển phẩm chất: chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Máy tính, bảng phụ.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Hoạt động mở đầu. 5’**  ***Mục tiêu****: Tạo tâm thế cho HS và từng bước làm quen bài học.*  - GV tổ chức cho HS hát tập thể.  - GV kết nối vào bài: Bài học hôm nay giúp các em ghi nhớ và vận dụng phép tính cộng, trừ (không nhớ) trong phạm vi 1000 vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.  - GV ghi tên bài: Luyện tập (Tiết 1)  **2. Hoạt động luyện tập thực hành**  *Mục tiêu: HS củng cố kiến thức, kĩ năng đặt tính, tính nhẩm và thực hiện phép cộng, trừ (không nhớ) trong phạm vi 1000 qua các bài tập.*  **Bài 4: Viết số thành tổng các trăm, chục, đơn vị (theo mẫu)**  - GV gọi HS đọc yêu cầu bài, xác định YC bài.  - GV cùng HS làm mẫu 3 số như trong sách.  **Mẫu:** 415 gồm 4 trăm 1 chục 5 đơn vị, ta viết 415 = 400 + 10 + 5  820 gồm 8 trăm 2 chục 0 đơn vị, ta viết 820 = 800 + 20  709 gồm 7 trăm 0 chục 9 đơn vị, ta viết 709 = 700 + 0 + 9  GV cho HS thảo luận nhóm 2 để hoàn thành các phần a, b, c, d.  - Cho đại diện các nhóm nêu cấu tạo, cách viết từng số.  - GV tổng kết, chốt kết quả đúng  - GV hỏi: *Các số ở bài tập 4 có điểm gì giống nhau?*  **Bài 5: Thực hiện phép trừ rồi kiểm tra lại kết quả bằng phép cộng:**  - GV chiếu bài, cho HS đọc và xác định YC bài.  - GV cho HS làm cá nhân vào vở, 2 HS làm bảng  - GV cho 1 HS lên tổ chức chữa phần bài.  - GV đánh giá HS làm bài.  *+ Để kiểm tra lại kết quả phép trừ có đúng/ sai, ta làm thế nào?*  - GV nhấn mạnh kiến thức bài 5.  *Muốn tìm hiệu ta lấy SBT – ST*  *Muốn tìm SBT ta lấy hiệu cộng với số trừ (ST+ H)*  **3. Hoạt động vận dụng**  *Mục tiêu: Vận dụng bài học vào giải quyết các vấn đề trong cuộc sống.*  **Bài 6:**  - GV gọi HS đọc bài tập.  **Bài 6.** Hưởng ứng phong trào " Trồng cây gây rừng", xã Thắng Lợi đã trồng được 345 cây bạch đàn và 420 cây keo tai tượng. Hỏi xã Thắng Lợi đã trồng được tất cả bao nhiêu cây bạch đàn và cây keo tai tượng?  - GV phân tích bài toán:  *+ 345 biểu thị số cây nào đã trồng?*  *+ 420 biểu thị số cây nào đã trồng?*  *+ Bài toán yêu cầu tìm gì?*  - GV yêu cầu HS làm cá nhân vào vở.  - GV chiếu bài 1 HS và yêu cầu lớp nhận xét, nêu lời giải khác.  - GV cho HS đổi chéo vở kiểm tra bài của bạn  - GV đánh giá HS làm bài.  - GV chốt, nhận xét, lưu ý HS về dạng toán giải toán có lời văn.  **\***  - GV cho HS thi hỏi đáp nhanh.  + 184 gồm mấy trăm, mấy chục, mấy đơn vị?  + 400 + 600 =?  + Viết số 806 thành tổng các trăm, chục, đơn vị?  - Nhận xét, tuyên dương HS.  - Nhận xét tiết học. | - HS hát  - HS lắng nghe  - 2 HS đọc yêu cầu bài tập.  - HS cùng GV làm mẫu, nêu cách làm.  - HS làm bài nhóm đôi trong khoảng 3 phút  - 4 HS trình bày nói tiếp nhau. HS khác đối chiếu, nhận xét, chữa bài  a) 683 gồm 6 trăm 8 chục 3 đơn vị, ta viết 683 = 600 + 80 + 3  b) 127 gồm 1 trăm 2 chục 7 đơn vị, ta viết 127 = 100 + 20 + 7  c) 303 gồm 3 trăm 0 chục 3 đơn vị, ta viết 303 = 300 + 0 + 3  d) 240 gồm 2 trăm 4 chục 0 đơn vị, ta viết 240 = 200 + 4 chục  - Là số có 3 chữ số gồm hàng trăm, hàng chục và hàng đơn vị  -1 HS đọc yêu cầu, lớp đọc thầm.  - HS làm cá nhân, 2 HS làm bảng. HS lắng nghe nêu ý kiến đánh giá    - HS lắng nghe.  *+ Lấy số trừ + hiệu nếu kq bằng số bị trừ thì đúng.*  - 1 HS đọc, lớp đọc thầm.  - HS nêu để phân tích đề.  *- 345 biểu thị số cây bạch đàn.*  *- 420 biểu thị số cây keo tai tượng.*  *- trồng được tất cả bao nhiêu cây bạch đàn và tai tượng?*  *Bài giải*  *Xã Thắng Lợi đã trồng được tất cả số cây bạch đàn và cây keo tai tượng là: 345 + 420 = 765 (cây)*  *Đáp số: 765 cây*.  - HS thi đáp nhanh.  - HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC NẾU CÓ**

………………………………………………………………………………………………………………………………

**Đạo đức**

**BÀI 12: EM VỚI QUY ĐỊNH NƠI CÔNG CỘNG (TIẾT 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực**

**1. 1. Năng lực đặc thù**

- HS nêu được một số quy định cần tuân thủ ở nơi công cộng.

- HS nêu được những quy định cần tuân thủ ở nơi gia đình em đang sinh sống.

- Thực hiện được các hành vi phù hợp để tuân thủ quy định nơi công cộng

- Đồng tình với những lời nói, hành động tuân thủ quy định nơi công cộng, không đồng tình với những lời nói, hành động vi phạm quy định nơi công cộng.

- Vận dụng nội dung bài học vào cuộc sống để thể hiện tốt các nội quy nơi công cộng

- Rèn năng lực phát triển bản thân, điều chỉnh hành vi.

**1.2. Năng lực chung**

- Tự chủ - tự học: Tự hoàn thành nhiệm vụ học tập cá nhân.

- Giao tiếp và hợp tác: Thái độ tích cực phối hợp nhịp nhàng cùng các thành viên trong tổ.

**-** Giải quyết vấn đề và sáng tạo*:* Trả lời các câu hỏi mở rộng, liên hệ/vận dụng kiến thức đã học vào cuộc sống

**3. Phẩm chất**

- Yêu nước: Bồi dưỡng tình yêu quê hương, yêu thiên nhiên.

- Chăm chỉ: chăm học.

-Trách nhiệm: Có tinh thần hợp tác trong làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. GV**

* Máy tính, tivi, bài giảng powerpoint... (nếu có).

**2. HS:** SGK, Vở bài tập Đạo đức 2;

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động Mở đầu. 6’**  ***Mục tiêu:*** *Tạo hứng thú cho HS vào bài học và giúp HS có hiểu biết ban đầu về bài học mới.*  - Gọi HS Kể lại một số lần em gặp khó khăn ở nơi công cộng và nhờ người khác giúp đỡ?  - Nhận xét, tuyên dương HS.  - GV kể cho HS nghe câu chuyện “Em bé và bông hồng ” – tác giả Trần Hoài Phương.  + Vì sao em bé trong câu chuyện không hái hoa nữa?  - Nhận xét, dẫn dắt vào bài.  **2. HĐ Hình thành kiến thức mới. 25’**  *Mục tiêu*: *HS chiếm lĩnh tri thức, kĩ năng mới thông qua các hoạt động khác nhau.*  **Hoạt động 1: Kể chuyện và trả lời câu hỏi**  ***Mục tiêu:*** *Thông qua câu chuyện, HS biết được Duy và Kiên đã không tuân thủ những quy định trong bệnh viện.*  - GV treo tranh lên bảng, kể câu chuyện một lượt.  - GV yêu cầu 1 HS lên bảng, chỉ từng tranh kể lại tóm tắt câu chuyện.  - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi:  *+ Khi vào bệnh viện thăm bạn, Duy và Kiên đã có hành động gì?*  *+ Hành động của hai bạn có phù hợp không? Vì sao?*  *+ Theo em, khi đến bệnh viện cần tuân thủ những quy định nào?*  - GV khuyến khích HS chia sẻ kết quả thảo luận với cả lớp.  - GV cùng các bạn nhận xét câu trả lời, đưa ra kết luận.  **Hoạt động 2: Tìm hiểu về quy định nơi công cộng**  **Mục tiêu:** HS kể tên và bước đầu nhận diện được những địa điểm công cộng và một số quy định chung nơi công cộng.  - GV treo tranh lên bảng, HS quan sát tranh    - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi:  *+ Kể tên địa điểm công cộng trong những tranh trên?*  *+ Theo em nơi công cộng có những quy định gì?*  - GV gọi các nhóm HS báo cáo kết quả hoạt động  - GV nhận xét và kết luận: *Địa điểm công cộng là những nơi phục vụ nhu cầu sử dụng của cộng đồng, mọi người đều có quyền sử dụng và cẩn thận thủ nội quy, quy định tại các nơi công cộng.*  **Hoạt động 3: Thảo luận về tuân thủ quy định nơi công cộng**  ***Mục tiêu****: HS nêu được và thực hiện được các quy định nơi công cộng.*  - GV cho HS hoạt động theo cặp, thảo luận trả lời câu hỏi:  *+ Việc tuân thủ quy định nơi công cộng mang lại lợi ích gì?*  *+ Nếu không tuân thủ quy định nơi công cộng, điều gì sẽ xảy ra?*  - GV yêu cầu các cặp báo cáo kết quả thảo luận.  - GV khen ngợi những cặp có câu trả lời đúng, bổ sung những câu trả lời còn thiếu và kết luận.  - GV chốt: *Một sô địa điểm công cộng như là: trường học, thư viện, bệnh viện, trạm xe bus, công viên, nhà văn hóa, trạm y tế …Vậy địa điểm công cộng là nơi phục vụ nhu cầu sử dụng của cộng đồng,mọi người đều có quyền sử dụng và cần tuân thủ nội quy,quy định tại các nơi công cộng.*  **3. HĐ Vận dụng, trải nghiệm**  *Mục tiêu:* *Ghi nhớ, khắc sâu nội dung bài. Vận dụng bài học vào cuộc sống*  - GV hướng dẫn HS xây dựng nội quy góc thư viện lớp học  - GV nhắc nhở HS: *Khi đến những nơi công cộng, chúng ta cần tuân thủ các quy định, tuyệt đối không cười đùa, xô đẩy nhau... để không làm ảnh hưởng đến những người xung quanh mình.*  *\**  - Hôm nay em học bài gì?  - Về nhà hãy vận dụng bài học vào cuộc sống.  - Nhận xét giờ học. | **-** 2-3 HS nêu.  - HS lắng nghe  + HS trả lời  - HS quan sát tranh, nghe GV kể chuyện.  - HS lên bảng kể chuyện, cả lớp theo dõi.  - HS trả lời:  *+ Khi vào bệnh viện, hai bạn đã hét lớn và chạy lung tung*  *+ Hành động đó không phù hợp*  *+ Khi đến bệnh viện chúng ta nên đi nhẹ, nói khẽ.*  - HS trình bày trước lớp  - HS nghe GV nhận xét.  - HS quan sát tranh  - HS trả lời câu hỏi  *+ Tranh 1: Công viên*  *+ Tranh 2: Bảo tàng*  *+ Tranh 3: Văn miếu*  *+ Tranh 4: Bến xe*  - Quy định nơi công cộng: *Đi nhẹ nói khẽ, vứt rác đúng nơi quy định, xếp hàng,…*  - HS trình bày, nghe GV nhận xét.  - HS hoạt động cặp đôi, trả lời câu hỏi của GV yêu cầu.  - HS báo cáo kết quả  - HS lắng nghe nhận xét.  -HS thực hiện, HS làm theo hướng dẫn nhé  -HS trả lời  -HS nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC (NẾU CÓ)**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….

**Buổi chiều:**

**Tiếng Việt**

# **LUYỆN NÓI VÀ NGHE: DỰ BÁO THỜI TIẾT (1 TIẾT)**

**1. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực**

**1.1. Năng lực đặc thù**

- Nghe GV đọc 1 bản tin Dự báo thời tiết của địa phương, thuật lại được những thông tin chính. Hiểu tác dụng của bản tin Dự báo thời tiết.

- Theo dõi bạn thuật lại thông tin. Biết nhận xét, đánh giá thông tin của bạn.

- Biết đọc những thông tin chính trong bản tin Dự báo thời tiết của địa phương.

- Có thói quen nghe đài báo về Dự báo thời tiết để chủ động trong cuộc sống hằng ngày.

**1.2. Năng lực chung**

- Tự chủ - tự học: Tự hoàn thành nhiệm vụ học tập cá nhân.

- Giao tiếp và hợp tác: Thái độ tích cực phối hợp nhịp nhàng cùng các thành viên trong tổ.

**- Giải quyết vấn đề và sáng tạo*:* Trả lời các câu hỏi mở rộng, liên hệ/vận dụng kiến thức đã học vào cuộc sống**

**2. Phẩm chất**

- Yêu nước: Bồi dưỡng tình yêu quê hương, yêu thiên nhiên.

- Chăm chỉ: chăm học.

-Trách nhiệm: Có tinh thần hợp tác trong làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. GV :** Máy tính,tivi,….

**2. HS: VBT, SGK**

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. HĐ mở đầu. 5’**  ***Mục tiêu:*** *Tạo tâm thế hứng thú cho HS và từng bước làm quen bài học*.  - GV cho HS chơi trò chơi “Giải ô chữ”.    - GV lần lượt nêu câu hỏi, nêu số ô chữ và cho HS giải ô chữ  - Kết thúc trò chơi, GV dẫn dắt vào tiết học: Nói và nghe *Dự báo thời tiết*  - GV giới thiệu bài học: *Hằng ngày, các em đều nghe thông báo trên đài, ti vi các tin Dự báo thời tiết. Trong tiết học hôm nay, các em sẽ rèn kĩ năng nghe và thuật lại một bản tin Dự báo thời tiết của địa phương. Bản tin đó không được in trong SGK nên các em cần nghe chăm chú để trả lời các câu hỏi về nội dung bản tin.*  **2. Hoạt động Luyện tập thực hành**  **Hoạt động 1: Nghe bản tin Dự báo thời tiết của địa phương, trả lời câu hỏi**  ***Mục tiêu:*** *HS nghe một bản tin Dự báo thời tiết của địa phương, nói lại được những thông tin chính; Nói về lợi ích của bản tin Dự báo thời tiết*.  \* Thực hành nghe, thuật lại bản tin Dự báo thời tiết địa phương.  - GV cho HS nghe một bản tin dự báo thời tiết của địa phương, nhắc lại được những thông tin chính.  **Dự báo thời tiết ngày 13-06-2020 KV Nam Bộ**  Khu vực Nam Bộ có mưa rào và dông vài nơi. Trong cơn dông có khả năng xảy ra lốc, sét và gió giất mạnh. Nhiệt độ phổ biến từ 30-33 độ C, có nơi trên 33 độ C. Tại Thành phố Hồ Chí Minh là 33 độ C và Cần Thơ là 32 độ C.  - GV đọc lại cho HS thêm 2 lần. GV yêu cầu HS viết ra nháp thông tin khi nghe.  - GV gắn bảng phụ viết yêu cầu HS nhắc lại các thông tin:  *+ Hiện tượng bất thường:*  *+ Nhiệt độ của cả khu vực:*  *+ Nhiệt độ tại Thành phố Hồ Chí Minh:*  *+ Nhiệt độ tại Thành phố cần Thơ:*  - GV yêu cầu HS nhìn bảng phụ, nói tiếp để hoàn thành những thông tin chính các em vừa nghe được trong Bản tin Dự báo thời tiết.  - GV khen ngợi những HS có kĩ năng nghe tốt, nhắc lại thông tin chính xác, hiểu tác dụng của những bản tin Dự báo thời tiết.  **\* Nói về lời ích của bản tin Dự báo thời tiết**  - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: *Em và mọi người cần biết dự báo thời tiết để làm gì?*  - GV bổ sung: *Các cô bác nông dân, công nhân làm việc ngoài trời, những người làm việc trên biển, trên bầu trời,... nếu biết trước thời tiết sắp có bão, lũ, mưa đá,... sẽ tránh được nguy hiểm. VD: Nông dân không ra đồng. Người đi biển sẽ không ra khơi. Nếu đã ra khơi, sẽ khẩn cấp đưa thuyền vào bờ hoặc trốn vào nơi khuất gió..*  **4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm**  *Mục tiêu: biết được ý nghĩa của bản tin dự báo thời tiết. Vận dụng bài học vào cuộc sống*  *\* Tổ chức cho HS chơi trò chơi* ***Tôi là MC dự báo thời tiết***  - GV chuẩn bị ND 2 bản tin dự báo thời tiết ngắn gọn tầm 3 câu.  - GV giới thiệu và nêu luật chơi: Trò chơi gồm 2 bạn sẽ thi làm MC dự báo thời tiết. Các em sẽ bốc thăm chọn một bản tin dự báo thời tiết và nói trước cả lớp.  - HS thi  - Tổng kết trò chơi. Lớp bình chọn ra bạn MC có phần trình bày chính xác, rõ ràng và hấp dẫn nhất  - Gọi HS chia sẻ cảm nhận sau giờ học  - Nhận xét, biểu dương HS | - HS hào chứng nghe GV nêu thể lệ trò chơi.  - HS giải ô chữ: *(1) Dự, (2) báo, (3) thời tiết*  - HS nghe GV giới thiệu bài học.  - HS nghe thông tin về bản tin Dự báo thời tiết.  - HS viết nháp.  - HS viết yêu cầu các thông tin.  - HS hoàn thành thông tin trên bảng phụ:  *+ Hiện tượng bất thường: có mưa rào và dông vài nơi. Trong cơn dông có khả năng xảy ra lốc, sét và gió giất mạnh.*  *+ Nhiệt độ của cả khu vực: 30-33 độ C, có nơi trên 33 độ C.*  *+ Nhiệt độ tại Thành phố Hồ Chí Minh: 33 độ C.*  *+ Nhiệt độ tại Thành phố cần Thơ: 32 độ C.*  - HS trả lời:  *Em và mọi người cần biết dự báo thời tiết để* *giúp mọi người có cách sắp xếp công việc, ăn mặc, đi lại,... phù hợp.*  *Nếu biết ngày mai nắng nóng, em sẽ mặc quần áo mát, mang mũ, nón... đi học.*  *Nếu biết trời lạnh, em sẽ mặc quần áo ấm. Nếu biết trời mưa, em sẽ chuẩn bị ô, áo mưa,...*  - HS lắng nghe, tiếp thu.  HS chú ý theo dõi  -2 HS thi  -Tổng kết trò chơi |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC NẾU CÓ**

……………………………………………………………………………………………………………………………

**Tiếng Việt**

# **BÀI VIẾT 2: VIẾT, VẼ VỀ THIÊN NHIÊN *(1 tiết)***

**1. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực**

**1.1. Năng lực đặc thù**

Sưu tầm tranh, ảnh hoặc vẽ tranh đơn giản về cảnh vật thiên nhiên (Mặt Trời, Mặt Trăng, bầu trời, núi non, cây cối, sông ngòi).

Dựa vào tranh ảnh và gợi ý, HS giới thiệu được cảnh vật thiên nhiên. Viết được đoạn văn ghi lại những điều vừa nói.

**1.2. Năng lực chung**

- Tự chủ - tự học: Tự hoàn thành nhiệm vụ học tập cá nhân.

- Giao tiếp và hợp tác: Thái độ tích cực phối hợp nhịp nhàng cùng các thành viên trong tổ.

**- Giải quyết vấn đề và sáng tạo*:* Trả lời các câu hỏi mở rộng, liên hệ/vận dụng kiến thức đã học vào cuộc sống**

**2. Phẩm chất**

- Yêu nước: Bồi dưỡng tình yêu quê hương, yêu thiên nhiên.

- Chăm chỉ, trách nhiệm: chăm học, tích cực hợp tác

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên**

* Máy tính, máy chiếu để chiếu.
* Giáo án.

**2. Đối với học sinh:** SHS.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| **1. HĐ** mở đầu**. 5’**  ***Mục tiêu:*** *Tạo tâm thế hứng thú cho HS và từng bước làm quen bài học*.  - Tổ chức cho HS chơi trò chơi “Ghép ô chữ” (Khoanh vào tên gọi các đồ vật có trong ô chữ).   |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | H | Q | Q | X | K | H | Ă | N | | S | U | U | A | N | T | T | N | | Ô | U | N | T | Ă | I | Ấ | Ư | | N | T | I | Ủ | N | V | V | Ơ | | G | Đ | U | Đ | G | I | À | C | | Ô | T | I | V | I | I | M | Ũ | | T | Ệ | Ệ | M | S | Ệ | Ê | G | | H | N | N | Ó | N | A | N | Ê |   - GV tổng kết trò chơi.  *Dựa vào tranh ảnh và gợi ý, HS giới thiệu được cảnh vật thiên nhiên. Viết được đoạn văn ghi lại những điều vừa nói. Chúng ta cùng vào bài học.*  **2. Hoạt động hình thành kiến thức**  **Hoạt động 1: Giới thiệu tranh ảnh cảnh vật thiên nhiên**  **Mục tiêu:** Sưu tầm tranh ảnh hoặc vẽ tranh về cảnh vật thiên nhiên. Giới thiệu tranh ảnh đó.  - GV yêu cầu HS đọc yêu cầu Bài tập 1: *Sưu tầm tranh ảnh hoặc vẽ tranh về cảnh vật thiên nhiên. Giới thiệu tranh ảnh đó.*  *Gợi ý:*  *- Tranh (ảnh) vẽ (chụp) cảnh gì?*  *- Cảnh vật trong tranh (ảnh) như thế nào?*  *- Đặt tên cho tranh (ảnh) đó.*  - GV giới thiệu 3 tấm ảnh chụp cảnh vật thiên nhiên trong SGK: vườn hoa, bầu trời trăng sao, cầu vồng 7 sắc trên bầu trời và bức vẽ ông Mặt Trời rất đơn giản của bạn HS.  - GV yêu cầu HS đặt trước mặt tranh ảnh mang đến lớp em sưu tầm hoặc đã tự vẽ trước đó trong giờ Mĩ thuật: Mặt Trời, Mặt Trăng, cây cỏ, hoa lá.. Nếu HS không có tranh ảnh, các em có thể nói, viết về cảnh thiên nhiên trong SGK.  - GV mời 1 - 2 HS khá, giỏi làm mẫu, nói về tranh, ảnh mình mang đến lớp theo các gợi ý. GV nhận xét. - GV giới thiệu mẫu đầy đủ của đoạn viết trong SGK: *Đây là bức tranh tôi vẽ ông Mặt Trời. Ông Mặt Trời mới thức dậy vào buổi sảng trên cánh đồng. Ông tươi cười nhìn xuống mặt đất, chiếu ánh sáng khắp nơi. Tôi rất yêu ông Mặt Trời. Tôi thích hát bài “Cháu vẽ ông Mặt Trời...”.*  **3. HĐ vận dụng, trải nghiệm**  **Hoạt động 2: Viết đoạn văn (4-5 câu) dựa vào những gì đã nói**  **Mục tiêu:** HS viết đoạn văn dựa vào những gì đã nói.  - GV yêu cầu HS viết đoạn văn.  - GV khuyến khích các em viết dài hơn 5 câu. HS gắn vào đó ảnh sưu tầm, tranh vẽ các em tự cắt, dán hoặc trang trí sản phẩm bằng tranh vẽ hoa, lá, tô màu.  - GV mời 3-4 HS đọc bài viết.  + GV phân tích bài hay bằng hỏi: Sau khi đọc bài của bạn, em thấy bài của bạn có gì hay?  + Hoặc GV mời 2-3 HS chỉ ra lỗi sai trong bài của bạn.  - GV sửa lỗi sai cho HS, nếu có.  - GV thu vở, đánh giá bài làm của HS.  **\***  - GV hỏi: Hôm nay, em đã được học những nội dung gì?  - Nhận xét tiết học, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS.  - GV chữa nhanh 3-4 bài. | **-** HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS tích cực tham gia trò chơi.  *VD: HS khoanh để được tên gọi các đồ vật như:*  SÔNG, NÚI, NƯỚC, NẮNG  - HS lắng nghe, đọc yêu cầu bài tập.  - HS 3 tấm ảnh.  - HS sưu tầm tranh ảnh về cảnh vật thiên nhiên.  - HS nói về tranh, ảnh mình mang đến lớp.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS viết đoạn văn.  - HS viết đoạn văn, ảnh sưu tầm, tranh vẽ các em tự cắt, dán hoặc trang trí sản phẩm bằng tranh vẽ hoa, lá, tô màu.  - HS đọc bài.  - HS đổi vở cho nhau, cùng soát lỗi.  - 3-4 HS đọc bài viết. Cả lớp theo dõi, nhận xét, phân tích cái hay chỉ ra lỗi sai trong bài của bạn (nếu có).   * HS tự sửa sai (nếu có).   - HS chia sẻ về những nội dung đã học.  - HS lắng nghe và ghi nhớ thực hiện. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC NẾU CÓ**

…………………………………………………………………………………………………………………………….

**Giáo dục thể chất**

**Bài 57: Ôn đỡ bóng bằng chân. Trò chơi “Lăn bóng tiếp sức”**

**I. Yêu cầu cần đạt.**

- Ôn đỡ bóng bằng chân. Trò chơi “Lăn bóng tiếp sức”

- Biết cách thực hiện các động tác đỡ bóng bằng chân trong sách giáo khoa và quan sát động tác mẫu của giáo viên. Biết cách chơi và tham gia chơi được trò chơi.

- GDHS đoàn kết trong tập luyện, yêu thích môn học.

**- Năng lực:** HS hình thành và phát triển năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, năng lựcgiải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực chăm sóc sức khỏe, NL vận động cơ bản. NL thể dục thể thao.

**II. Địa điểm – phương tiện**

**1. Địa điểm**: Sân trường

**2. Phương tiện:**

+ Giáo viên chuẩn bị: Trang phụ thể thao, cờ, còi, bóng, cờ dụng cụ phục vụ tập luyện cho Hs.

+ Học sinh chuẩn bị: Trang phục thể thao, giày tập hoặc dép quai hậu.

**III. Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học**

**1. Phương pháp dạy học chính:** Làm mẫu, sử dụng lời nói, tập luyện, trò chơi và thi đấu.

**2. Hình thức dạy học chính:** Tập luyện đồng loạt( tập thể), tập theo nhóm….,

**IV. Tiến trình dạy học**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **LVĐ** | **Phương pháp, tổ chức và yêu cầu** | |
|  | **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **I. Phần mở đầu**  1. Nhận lớp.  2. Phổ biến nội dung yêu cầu giờ học. | **5p** | - Gv nhận lớp, thăm hỏi sức khỏe học sinh phổ biến nội dung, yêu cầu giờ học. | *Đội hình nhận lớp*  🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹  - Cán sự tập trung lớp, điểm số, báo cáo Gv. |
| 3. Khởi động.  - Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, vai, hông, gối,..  - Ép ngang, ép dọc.  - Trò chơi: Chuyển bóng tiếp sức | **2lx8n**  **2lx8n** | - Gv hướng dẫn học sinh khởi động. | *Đội hình khởi động*  🚹 🚹 🚹 🚹 🚹 🚹  🚹 🚹 🚹 🚹 🚹  🚹 🚹 🚹 🚹 🚹 🚹  🚹  - Hs khởi động, chơi theo HD của Gv. |
| **II. Phần cơ bản:**  **\*** Kiểm tra kĩ năng động tác đỡ bóng bằng đùi, lòng bàn chân. | **27**P  1p | - Gv gọi 1 -2 Hs lên thực hiện. | - Hs nhận xét việc thực hiện của bạn; Gv nhận xét và khen Hs. |
| **Hoạt động 1**  **Kiến thức**  *Ôn đỡ bóng bằng đùi.*  *Ôn đỡ bóng bằng lòng bàn chân* | **16P** | -Gọi 2 hs lên làm mẫu động tác  - GV làm mẫu lại động tác kết hợp phân tích kĩ thuật động tác.  - Gv  nhận xét nhấn mạnh những lỗi sai khi thực hiện động tác. | - HS lên làm mẫu  - Hs lắng nghe, quan sát  - Hs lắng nghe.  *ĐH quan sát*  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹 🚹 🚹 🚹 🚹 🚹 🚹 |
| \***Luyện tập**  *Tập theo nhóm đôi* | **2 lần** | - Gv nêu yêu cầu hướng dẫn Hs tập theo nhóm đôi.  - GV tổ chức cho HS thi đua giữa các nhóm đôi | - Hs tự đá bóng- đỡ bóng kết hợp sửa sai cho nhau.  - 1-2 nhóm lên tập thi đua với nhau.  *ĐH tập luyện*  🚹 🚹 🚹 🚹  🚹 🚹 🚹 🚹 |
| *Thi đua kết hợp đánh giá* | **2 lần** | - Gv nêu yêu cầu gọi 1 số hs lên thực hiện thi đua.  - Gv nhận xét, đánh giá | - Hs thực hiện theo yêu cầu. |
| **Hoạt động 2**  **Trò chơi “Lăn bóng tiếp sức”** | **10P** | - GV nêu tên trò chơi, cùng học sinh nêu luật chơi, các lỗi phạm qui.  - Cán sự điều hành trò chơi. Chơi thử 1 lần sau đó chơi chính thức.  - Qua các lần chơi kết hợp đánh giá nhận xét, biểu dương, đội thua cuộc lò cò quanh lớp 1 vòng. | - Học sinh lắng nghe.  - Học sinh tham gia chơi tích cực  *ĐH chơi trò chơi*  https://lh4.googleusercontent.com/Yk4n3zdILepTgZTVcXQvnMiXNncVuwenG2TkLzVlnHMkh1m1A0BFMxyxETEMm9F_PR9Vrhrllzxy4xf-kJLpuPqkxsd8aAGVMoG-k67qFIH-B_2zy9p-ObcG_CqevISfa9miYMQ |
| **\* Bài tập PT thể lực:**  - Đứng lên ngồi xuống 20 lần | **2P** | - Gv hướng dẫn, nêu yêu cầu. | Hs làm theo sự điều hành của cán sự. |
| **III. Phần kết thúc**  1. Hồi tĩnh thả lỏng.  - Hít thở sâu, rũ chân tay thả lỏng.  2. Hệ thống lại bài học và nhận xét giờ học.  - Hướng dẫn HS xem bài trước trong SGK  3. Kết thúc tiết học. | **3P**  **2lx8n** | - GV và HS củng cố lại kiến thức đã học.  - GV nhận xét, đánh giá kết quả tập luyện của HS.  - Giáo viên hô “lớp giải tán’. | - CS điều hành thực hiện thả lỏng  *ĐH thả lỏng*  🚹 🚹 🚹 🚹 🚹 🚹  🚹 🚹 🚹 🚹 🚹  🚹 🚹 🚹 🚹 🚹 🚹  🚹Gv  *ĐH kết thúc*  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹  - Học sinh hô “khỏe”. |

**Thứ năm ngày 7 tháng 4 năm 2022**

**Hoạt động trải nghiệm**

# **-SẮP XẾP ĐỒ DÙNG CÁ NHÂN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Mức độ, yêu cầu cần đạt**

* Xây dựng được thời gian biểu sắp xếp đồ dùng cá nhân tại gia đình.

**2. Năng lực**

* **Năng lực chung:** Giao tiếp, hợp tác; Tự chủ, tự học.
* **Năng lực riêng:**Biết cách sắp xếp đồ dùng cá nhân gọn gàng, ngăn nắp.

**3. Phẩm chất**

* Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**a. Đối với GV:** Máy tính, tivi,…

**b. Đối với HS:**

* SGK.
* Sách vở, đồ dùng học tập như bút, thước kẻ, tẩy, gọt bút chì, túi đựng bài kiểm tra, bút màu,…

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẬY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:**Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.  **b. Cách tiến hành:**  - GV giới thiệu trực tiếp vào bài học Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Sắp xếp đồ dùng cá nhân.  **II. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **Hoạt động 3: Trò chơi Ai gọn gàng, ngăn nắp?**  **a. Mục tiêu:**  - Giúp HS biết cách sắp xếp đồ dùng cá nhân gọn gàng, ngăn nắp.  - Tạo cảm xúc vui tươi cho HS qua việc tham gia trò chơi.  **b. Cách tiến hành:**  *C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_28.png*- GV yêu cầu HS lấy sách vở và các đồ dùng học tập của mình đặt lên bàn một cách lộn xộn.  - GV giới thiệu tên trò chơi: *Ai gọn gàng, ngăn nắp?*  - GV phổ biến luật chơi: Khi nghe hiệu lệnh “Bắt đầu”, HS sẽ tiến hành sắp xếp thật nhanh và gọn gàng tất cả các đồ dùng của mình. Sau khi hết thời gian quy định, tất cả HS dừng lại và cùng quan sát cách sắp xếp đồ dùng của các bạn.  - GV và HS góp ý cho những bạn còn chưa sắp xếp được gọn gàng.  - GV yêu cầu cả lớp bình chọn cho những bạn sắp xếp nhanh chóng, gọn gàng và đẹp mắt nhất.  **c. Kết luận:** *Hằng ngày, các em hãy có ý thức tự giác thực hiện sắp xếp đồ dùng cá nhân, bàn học, ngăn bàn gọn gàng, ngăn nắp. Điều này cũng khiến cho lớp học của chúng ta trở nên đẹp hơn nhiều.*  **Hoạt động 4: Thời gian biểu sắp xếp đồ dùng cá nhân tại gia đình**  **a. Mục tiêu:** Giúp HS tự xây dựng được cho mình thời gian biểu sắp xếp đồ dùng cá nhân tại gia đình.  **b. Cách tiến hành:**  ***(1) Làm việc cá nhân:***  - GV giao nhiệm vụ cho *HS xây dựng thời gian biểu sắp xếp đồ dùng cá nhân tại gia đình. Thời gian biểu bao gồm các cột: ngày thực hiện, tên đồ dùng cá nhân, nơi sắp xếp.*  C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_29.png  - GV yêu cầu HS tiến hành xây dựng thời gian biểu.  - GV hỗ trợ, giúp đỡ những HS còn lúng túng.  ***(2) Làm việc cả lớp:***- GV mời một số HS lên chia sẻ trước lớp về thời gian biểu sắp xếp đồ dùng cá nhân tại gia đình của mình.  - GV yêu cầu các HS khác lắng nghe, đóng góp ý kiến.  - GV hướng dẫn HS chia sẻ về những điều học hỏi được khi lắng nghe thời gian biểu của các bạn.  - GV tổng kết và nhận xét hoạt động. | - HS chuẩn bị.  - HS nghe phổ biến luật chơi và trò chơi.  - HS lắng nghe tiếp thu.  - HS bình chọn.  - HS lắng nghe tiếp thu.  - HS xây dựng thời gian biểu theo mẫu gợi ý.  - HS trình bày.  - HS lắng nghe, góp ý.  - HS chia sẻ.  - HS lắng nghe, tiếp thu. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC NẾU CÓ**

………………………………………………………………………………………………………………………

**Toán**

**. MÉT (TIẾT 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực**

**1. Năng lực đặc thù**

- Biết mét là đơn vị đo độ dài, mét viết tắt là m. Biết được quan hệ giữa mét với đề - xi – mét, xăng – ti – mét.

- Thực hiện được các phép tính với đơn vị mét và vận dụng giải quyết vấn đề thực tế.

- Biết ước lượng độ dài với đơn vị đo mét trong một số trường hợp đơn giản.

- Phát triển năng lực đặc thù Toán học (NL giải quyết vấn đề Toán học; giao tiếp toán học, sử dụng phương tiện và công cụ Toán học, NL mô hình hóa Toán học).

**1.2. Năng lực chung**

- Góp phần phát triển năng lực chung: Giao tiếp – hợp tác, tự chủ - tự học và giải quyết vấn đề sáng tạo.

**2. Phẩm chất:** Góp phần phát triển phẩm chất: chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Máy chiếu, bảng phụ.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

- Phát triển các năng lực toán học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Máy tính, bảng phụ, thước mét, thước có chia vạch, các thẻ số, 6 sợi dây 1m, 2m.

- HS: SGK, SHS

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Hoạt động mở đầu. 5’**  ***Mục tiêu****: Tạo tâm thế cho HS và từng bước làm quen bài học.*  - GV cho HS chơi trò chơi “Đố bạn”  Luật chơi: GV đưa ra 1 số câu hỏi, HS trả lời đúng là thắng.  *+ Đố em kể tên đúng các đơn vị đo độ dài đã học?*  *+ Đố em chỉ đúng trên thước kẻ đoạn thẳng có độ dài 1cm, 1dm.*  *+ Đố em chỉ ra trong thực tế các đồ vật có độ dài khoảng 1dm.*  - GV nhận xét, tuyên dương HS.  - GV giới thiệu, dẫn dắt vào bài.  **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới.**  *Mục tiêu: Biết mét là đơn vị đo độ dài, mét viết tắt là m. Biết được quan hệ giữa mét với đề - xi – mét, xăng – ti – mét.*  **1. Giới thiệu đơn vị mét**  - GV cho HS quan sát tranh SGK  - Dựa vào tranh, GV hướng dẫn HS quan sát độ dài thước mét (có vạch chia từ 0 đến 100) và giới thiệu: “Độ dài từ vạch 0 đến 100 là 1 mét”.  - GV vẽ lên bảng một đoạn thẳng dài 1m và nói: “Độ dài đoạn thẳng này là 1 mét”.  - *Mét là đơn vị đo dộ dài. Mét viết tắt là “m”.*  **2. Dùng thước đo để nhận biết thước mét có độ dài 100 cm hay 10 dm.**  - GV yêu cầu HS lên bảng dùng loại thước 1dm để đo độ dài đoạn thẳng trên.  - Vậy 1 mét bằng mấy đề xi mét?  *100 cm = bao nhiêu dm*.  **=>GV chốt: 10dm = 1m; 1m = 10dm.**  - Gọi HS quan sát các vạch chia trên thước và TLCH: Một mét dài bằng mấy xăng- ti- mét?  **GV chốt: 1m = 100cm**  *- Độ dài một mét được tính từ vạch nào trên thước mét?*  => Hỏi: *Hôm nay chúng ta được học thêm đơn vị đo độ dài nào? Mối quan hệ giữa đơn vị m và dm/cm như thế nào?*  - GV chốt và nhấn mạnh kiến thức được học.  **3. Hoạt động thực hành luyện tập**  *Mục tiêu: HS thực hiện được các phép tính với đơn vị mét* **Bài 1:**  **a) Kể tên một số đồ vật dài hơn 1m.**  **b) Kể tên một số đồ vật ngắn hơn 1m.**  - Gọi HS đọc yêu cầu bài.  - GV chia nhóm 4, yêu cầu thảo luận theo kĩ thuật khăn trải bàn.  - GV yêu cầu HS trình bày, chia sẻ trước lớp.  - Nhận xét, tuyên dương các nhóm.  - GV nhận xét, bổ sung.  **Bài 2:**  **a) Tính**  - Gọi HS đọc yêu cầu phần a.  + Em có nhận xét gì về các phép tính trong bài?  - GV lưu ý HS: Khi viết kết quả chúng ta viết kèm theo đơn vị đo đằng sau kết quả tìm được.  - Yêu cầu HS làm bài  - Nhận xét, chốt kết quả đúng.  **b) Số**  - Gọi HS đọc yêu cầu phần b.  - Yêu cầu HS làm bài.  - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi: Ai nhanh, ai đúng.  - GV nêu luật chơi, cách chơi.  \*  - Nhận xét, tuyên dương.  + Hôm nay các em học thêm đơn vị đo độ dài nào?  + Nêu mqh của các đơn vị đo độ dài đã học.  - Về nhà hãy vận dụng bài học vào cuộc sống.  *+ Kể tên một số đồ vật dài hơn 1m.*  *+ Kể tên một số đồ vật ngắn hơn 1m.*  - Nhận xét giờ học | - HS tham gia chơi.  *+ cm, dm.*  *+ HS lên chỉ trên thước.*  *+ HS nêu ý kiến: thước kẻ, bút chì*  - HS quan sát tranh.  - HS quan sát, theo dõi.  - HS theo dõi.  - Đoạn thẳng dài 100 cm  - HS ghi nhớ và đọc lại  - HS thực hiện đo bằng thước sau đó chia sẻ kết quả đo được  - HS nêu ý kiến.  **+ 10 dm**  **+ 100 cm = 10 dm**  - HS nêu ý kiến.  **1m = 100 cm, 1m= 10 dm**  - Được tính từ vạch số 0 trên thước.  - HS trả lời.  - 1 HS đọc yêu cầu bài.  - HS thảo luận theo nhóm.  - Đại diện các nhóm trình bày trước lớp. HS khác Nhận xét, bổ sung.  *Bảng, bàn học, cây phượng*  *Bút, tẩy, thước 20 cm, vở, sách*  - 1 HS đọc yêu cầu.  + Các phép tính được kèm theo đơn vị.  - HS lắng nghe.  - HS làm bài cá nhân, nối tiếp nêu kết quả. Đổi chéo vở kiểm tra.  7m + 3m = 10m  2m × 4 = 8m  15m – 9m = 6m  20m : 5 = 4m  - Nhận xét, chữa bài.  - 1 HS đọc yêu cầu.  - HS làm bài.  - HS tham gia chơi.  1m = 100cm 2m = 200cm  1m = 10dm 2m = 20dm  100cm = 10 dm 20dm = 2m  - Nhận xét, chữa bài.  *+ Đơn vị mét.*  *+ 1m = 10dm*  *1m = 100cm* |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC (NẾU CÓ):**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Tiếng Việt**

# **GÓC SÁNG TẠO: GIỮ LẤY MÀU XANH**

ĐÁNH GIÁ

**1. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực.**

**1.1. Năng lực ngôn ngữ**

- Viết về một việc em đã chứng kiến hoặc đã tham gia thể hiện sự thân thiện với thiên nhiên, bảo vệ môi trường.

- Biết trang trí bài viết bằng tranh, ảnh các hoạt động bảo vệ thiên nhiên, môi trường do em sưu tầm, cắt dán. Chữ viết rõ ràng, mắc ít lỗi chính tả, ngữ pháp.

- Hoàn chỉnh bảng tự đánh giá.

- Biết đánh dấu trong bảng tự đánh giá những điều mình đã biết, đã làm được sau Bài 28, 29.

**1.2. Năng lực chung**

- Tự chủ - tự học: Tự hoàn thành nhiệm vụ học tập cá nhân.

- Giao tiếp và hợp tác: Thái độ tích cực phối hợp nhịp nhàng cùng các thành viên trong tổ.

**- Giải quyết vấn đề và sáng tạo*:* Trả lời các câu hỏi mở rộng, liên hệ/vận dụng kiến thức đã học vào cuộc sống**

**2. Phẩm chất**

- Yêu nước: Bồi dưỡng tình yêu quê hương, yêu thiên nhiên.

- Chăm chỉ, trách nhiệm: chăm học, tích cực hợp tác

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên :** Máy tính, tivi,..

2. Đối với học sinh

* SHS.
* Tranh ảnh thiên nhiên, chim, thú, các hoạt động bảo vệ thiên nhiên ; giấy màu, bút chì, bút dạ, kéo, hồ dán.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hđ mở đầu. 5’**  **Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho HS và từng bước làm quen bài học.  - GV giới thiệu bài học: *Trong tiết học ngày hôm nay, chúng ta sẽ: Viết về một việc em đã chứng kiến hoặc đã tham gia thể hiện sự thân thiện với thiên nhiên, bảo vệ môi trường. Biết trang trí bài viết bằng tranh, ảnh các hoạt động bảo vệ thiên nhiên, môi trường do em sưu tầm, cắt dán. Chữ viết rõ ràng, mắc ít lỗi chính tả, ngữ pháp. Chúng ta cùng vào bài học.*  **2 Hoạt động hình thành kiến thức.7’**  **Hoạt động 1: Tìm hiểu yêu cầu của Bài tập 1, 2, 3**  ***Mục tiêu:*** *HS nêu yêu cầu của các bài tập.*  - GV nêu yêu cầu bài tập 1, chỉ hình minh họa và yêu cầu HS *cho biết mỗi bức tranh, tấm ảnh dưới đây nói về điều gì?*  C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_17.png  - GV yêu cầu HS đọc tiếp nối nhau yêu cầu Bài tập 2, 3.  + Câu 2: *Viết 4-5 câu về một việc em đã chứng kiến hoặc đã tham gia thể hiện sự thân thiện với thiên nhiên, bảo vệ môi trường.*  + Câu 3: *Trưng bày và giới thiệu sản phẩm, bình chọn những sản phẩm đẹp, có nội dung hay.*  - GV đọc cho HS đọc mẫu đầy đủ của đoạn viết trong SGK: *Trên cây xoài gần nhà tôi có một tổ chim sẻ. Ông tôi rất vui, bảo “Đất lành chim đậu . Ngày ngày, tôi rắc thóc dưới gốc cây cho sẻ ăn. Lũ sẻ có vẻ thích sống trong vườn nhà tôi lắm nên chúng cứ kêu lích rích rất vui.*  - GV yêu cầu HS bày lên bàn những gì đã chuẩn bị: tranh ảnh .  - GV mời một số HS nối tiếp nhau nói về những gì mình sẽ viết  **3. Luyện tập, thực hành. 20’**  **Hoạt động 2: Viết đoạn văn (4 - 5 câu) về một việc bạn đã chứng kiến hoặc tham gia..., trang trí sản phẩm**  **Mục tiêu:** HS viết đoạn văn (4 - 5 câu) về một việc bạn đã chứng kiến hoặc tham gia..., trang trí sản phẩm.  - GV yêu cầu HS viết đoạn văn vào mẩu giấy có dòng kẻ ô li. GV giúp đỡ những HS yếu, kém; khuyến khích HS khá, giỏi viết nhiều hơn 5 câu.  - GV yêu cầu HS viết xong sẽ dán đoạn văn lên giấy A4, dán ảnh sưu tầm hoặc vẽ, tô màu lên tờ A4 / hoặc VBT.  - GV hướng dẫn và giúp đỡ HS, động viên đế tất cả HS đều mạnh dạn thể hiện mình.  **Hoạt động 3: Trưng bày, giới thiệu sản phẩm. 15’**  ***Mục tiêu:*** *HS trưng bày và giới thiệu sản phẩm; h chọn những sản phẩm đẹp, có nội dung hay.*  - GV yêu cầu mỗi tổ, nhóm trưng bày sản phẩm của tổ, nhóm mình.  - Gắn tên bảng lớp hoặc lên tường như một phòng tranh.  - GV hướng dẫn cả lớp đếm sản phẩm của từng tổ, nhóm. Tổ, nhóm nào có đủ bài được nhận tràng vỗ tay.  - GV mời đại diện mỗi nhóm lần lượt trình bày sản phẩm của nhóm mình: số bài, chất lượng; giới thiệu 2 - 3 bài tiêu biểu (có thể mời HS có sản phẩm tốt tự giới thiệu). Cả lớp vỗ tay sau mỗi lần 1 đại diện trình bày.  - GV mời cả lớp bình chọn những cá nhân có sản phẩm chất lượng / tổ, nhóm có sản phẩm chất lượng / các MC trình bày to, rõ, tự tin.  **4. HĐ đánh giá. 15’**  - GV yêu cầu HS *hoàn chỉnh bảng tự đánh giá những điều mình đã biết, đã làm được sau Bài 28, 29.*  - GV nhắc HS: Bảng tổng kết còn để trống 1 dòng cột bên phải. Trong khi đánh dấu (v) các em cần viết đầy đủ thông tin dòng đó.  C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_18.png  - GV yêu cầu HS tự đánh dấu (v) vào Vở bài tập những việc mình đã biết và đã làm được.  - Yêu cầu HS nhắc lại những nội dung đã học.  - GV tóm tắt lại những nội dung chính.  - Yêu cầu HS nêu ý kiến về bài học.  - GV tiếp nhận ý kiến phản hồi của HS.  - GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS | - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS quan sát hình minh họa và trả lời:  *+ Hình 1: Con người chung tay bảo vệ hành tinh xanh – Trái đất.*  *+ Hình 2: Vườn hoa và tấm biển ghi dòng chữ: Đừng hái hoa làm hoa buồn.*  *+ Hình 3: Đôi bàn tay vươn cao để thả chim bồ câu.*  *+ Hình 4: Nhũng bàn tay đang vun trồng cây non.*  *+ Hình 5: Các bạn nhỏ đang quét dọn sạch, đẹp đường làng, ngõ, xóm.*  - HS đọc yêu cầu câu hỏi.  - HS chú ý lắng nghe.  - HS trình bày về hoạt động trồng cây cây hoa, trồng rau, bảo vê chim chóc, dọn vệ sinh đường làng, ngõ xóm,... thể hiện sự thân thiện với thiên nhiên, bảo vệ môi trường.    - HS cắt dán, sưu tầm hoặc vẽ; giấy bút, kéo, hồ dán,... GV phát cho mỗi HS 1 tờ A4 kèm mẩu giấy có dòng kẻ ô li.  - HS nối tiếp nhau nói về những gì mình sẽ viết  -HS nêu yêu cầu  - HS viết đoạn văn.  - HS dán đoạn văn lên giấy A4.  - HS trưng bày sản phẩm.  - HS giới thiệu sản phẩm.  1HS đọc bảng đánh giá  -  - HS làm vào VBT  - HS nhắc lại  - HS nêu ý kiến về bài học.  - HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC NẾU CÓ**

………………………………………………………………………………………

***Buổi chiều:***

**Tiếng Việt(TT)**

**Luyện viết bài: Cây dừa**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

***-*** Củng cố và mở rộng kiến thức cho học sinh về phân biệt sơ/xơ; in/inh; s/x.

***-*** Rèn kĩ năng viết đúng chính tả.

***-*** Có ý thức viết đúng, viết đẹp; rèn chữ, giữ vở.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC:**

1. Giáo viên: Bảng phụ, phiếu bài tập.

2. Học sinh: Đồ dung học tập.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| ***Hoạt động rèn luyện của giáo viên*** | ***Hoạt động học tập của học sinh*** |
| **1. Hoạt động khởi động**  - Ổn định tổ chức  - Giới thiệu nội dung rèn luyện.  **2. Các hoạt động chính:** | - Hát  - Lắng nghe. |
| ***a. Hoạt động 1: Viết chính tả***  - Giáo viên yêu cầu học sinh đọc đoạn chính tả cần viết trên bảng phụ.  - Giáo viên cho học sinh viết bảng con một số từ dễ sai trong bài viết.  - Giáo viên đọc cho học sinh viết lại bài chính tả. | - 2 em đọc luân phiên, mỗi em đọc 1 lần, lớp đọc thầm.  - Học sinh viết bảng con.  - Học sinh viết bài. |
| ***Bài viết*** | |
| **“Cây dừa xanh toả nhiều tàu,**  **Dang tay đón gió, gật đầu gọi trăng.**  **Thân dừa bạc phếch tháng năm,**  **Quả dừa – đàn lợn con nằm trên cao.**  **Đêm hè hoa nở cùng sao,**  **Tàu dừa – chiếc lược chải vào mây xanh.”** | |

|  |  |
| --- | --- |
| ***b. Hoạt động 2: Bài tập chính tả*** |  |
| **Bài 1.** Điền ***s*** hoặc ***x*** vào chỗ trống cho phù hợp:  cửa …....ổ …..ân chơi  đi …......a làng ….óm  cột ….ống van ........in | **Đáp án**:  cửa ***s***ổ ***s***ân chơi  đi ***x***a làng ***x***óm  cột ***s***ống van ***x***in |
| **Bài 2.** Điền tiếp vào chỗ trống 2 từ ngữ chứa tiếng ở cột bên trái.   |  |  | | --- | --- | | ***sơ*** | sơ sài, .................... | | ***xơ*** | xơ xác, .................. | | **Đáp án**:   |  |  | | --- | --- | | ***sơ*** | sơ sài, đơn sơ, ... | | ***xơ*** | xơ xác, xơ dừa, ... | |
| **Bài 3.** Chọn từ trong ngoặc để điền vào chỗ trống :  - Có tật giật ................  - Vào ….............. ra tử  - Nhẹ dạ cả .................  - trắng ... ... núi cửa ...  ... nhiệm ... tưởng  (*sinh, tin, mình, tin, tinh, đỉnh, tín, kính*) | **Đáp án:**  - Có tật giật ***mình***.  - Vào ***sinh*** ra tử.  - Nhẹ dạ cả ***tin***.  - trắng ***tinh*** ***đỉnh*** núi cửa ***kính***  ***tín*** nhiệm ***tin*** tưởng |
| **c. Hoạt động 3: Sửa bài**  - Yêu cầu các nhóm trình bày.  - Giáo viên nhận xét, sửa bài.  **3. Hoạt động nối tiếp**  - Yêu cầu học sinh tóm tắt nội dung rèn luyện.  - Nhận xét tiết học.  - Nhắc nhở học sinh về viết lại những từ còn viết sai; chuẩn bị bài buổi sáng tuần sau. | - Các nhóm trình bày.  - Học sinh nhận xét, sửa bài.  - Học sinh phát biểu. |

**RÚT KINH NGHIỆM**

.....................................................................................................................................

**Toán(TT)**

**Luyện tập**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

***-*** Củng cố và mở rộng kiến thức cho học sinh về số 0 và số 1 trong phép nhân và phép chia; bảng chia 5; một phần năm.

***-*** Giúp học sinh thực hiện tốt các bài tập củng cố và mở rộng.

***-*** Sáng tạo, hợp tác, cẩn thận.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC:**

1. Giáo viên: Bảng phụ, phiếu bài tập.

2. Học sinh: Đồ dung học tập.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| ***Hoạt động rèn luyện của giáo viên*** | ***Hoạt động học tập của học sinh*** |
| **1. Hoạt động khởi động**  - Ổn định tổ chức.  - Giới thiệu nội dung rèn luyện.  **2. Các hoạt động rèn luyện:**  ***a. Hoạt động 1: Giao việc***  - Giáo viên giới thiệu các bài tập, yêu cầu học sinh trung bình và khá tự chọn đề bài.  - Giáo viên chia nhóm theo trình độ.  - Phát phiếu luyện tập cho các nhóm.  ***b. Hoạt động 2: Ôn luyện*** | - Hát  - Lắng nghe.  - Học sinh quan sát và chọn đề bài.  - Học sinh lập nhóm.  - Nhận phiếu và làm việc. |
| **Bài 1.** Điền số thích hợp vào chỗ nhiều chấm:  a) … x 2 = 2  b) 8 x 1 : … = 4  c) 5 : … = 5  d) … : 1 x 1 = 6  đ) 28 : … = 7  e) 3 x … : 2 = 9  **Bài 2.** Tính (*theo mẫu*) :  a) 5cm x 3 =  4dm x 2 = ……… 2*l* x 10 = ………  b) 12cm : 4 8dm : 2 = ………  20*l* : 5 = ………  **Bài 4.** Có 40 hòn bi chia đều vào 5 tùi. Hỏi mỗi túi có mấy hòn bi?  ***Giải*** | **Đáp án:**  a) **2** x 2 = 2  b) 8 x 1 : **2** = 4  c) 5 : **1** = 5  d) **6** : 1 x 1 = 6  đ) 28 : **4** = 7  e) 3 x **6** : 2 = 9  - HS làm bài- chữa bài- nhận xét.  ***Giải***  Số bi mỗi túi là:  40 : 5 = 8 (hòn bi)  *Đáp số: 8 hòn* |

|  |  |
| --- | --- |
| **c. Hoạt động 3: Sửa bài**  - Yêu cầu đại diện các nhóm lên bảng sửa bài.  - Giáo viên chốt đúng - sai.  **3. Hoạt động nối tiếp**  - Yêu cầu học sinh tóm tắt nội dung rèn luyện.- Nhận xét tiết học. Nhắc học sinh chuẩn bị bài. | - Đại diện các nhóm sửa bài trên bảng lớp.  - Học sinh nhận xét, sửa bài.  - Học sinh phát biểu. |

**RÚT KINH NGHIỆM**

***Giáo dục địa phương***

**Chủ đề 2: Ngành nghề ở quê hương em**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**-** Kể tên một số ngành, nghề tiêu biểu của Hải Dương hiện nay.

* Sưu tầm và giới thiệu được một ngành, nghề mà em thích hoặc em biết.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. **Giáo viên:**

- Máy tính, …..

2. **Học sinh**

- Sách GK,…

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
| 1. Khởi động  * Gv yêu cầu HS quan sát ảnh trong SGK, sau đó miêu tả lại cho bạn nghe một số ngành, nghề ở địa phương qua hoạt động nhóm 2. | * HS quan sát tranh- cùng bạn trao đổi. |
| * GV cho HS thảo luận trước lớp. | * HS trình bày trước lớp. |
| 1. Khám phá   **\*) Hoạt động 1**: **Kể tên những ngành, nghề ở địa phương em.**  GV yêu cầu HS làm việc theo cặp.   * GV cùng HS nhận xét. | * HS làm việc theo cặp, kể tên ngành , nghề * Đại diện một số nhóm lên trình bày trước lớp. |
| **\*) Hoạt động 2: Tìm hiểu sản phẩm của các ngành nghề.**  - GV yêu cầu HS quan sát ảnh, chia sẻ nhóm 4.  - GV cùng HS nhận xét- Kết luận- liên hệ ngành, nghề địa phương: nấu rượu, bánh gai,…  3. Thực hành  \*) Hoạt động 3: Củng cố kiến thức về ngành, nghề quê hương em   * GV cùng HS nhận xét. | * HS làm việc cá nhân- nhóm. * Chia sẻ trước lớp. * HS tự chọn ảnh chụp nghề mà mình thích, tìm hiểu thông tin- giới thiệu với bạn trong nhóm 4. * Một số nhóm trình bày trước lớp. |
| 1. Vận dụng:   \*) GV yêu cầu: Trưng bày sản phẩm mình sưu tầm được về một số ngành, nghề….  GV cùng học sinh nhận xét, liên hệ, giáo dục bảo vệ và giữ gìn làng nghề truyền thống quê hương.  **Hoạt động nối tiếp**   * GV cho HS nói về cảm nhận về các ngành, nghề….. liên hệ. | * HS trưng bày theo nhóm, báo cáo trước lớp. * HS thực hiện theo yêu cầu. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC NẾU CÓ**

…………………………………………………………………………………………………………….

**Thứ sáu ngày 8 tháng 4 năm 2022**

**Toán**

**MÉT (TIẾT 2**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực**

**1. Năng lực đặc thù**

- Biết mét là đơn vị đo độ dài, mét viết tắt là m. Biết được quan hệ giữa mét với đề - xi – mét, xăng – ti – mét.

- Thực hiện được các phép tính với đơn vị mét và vận dụng giải quyết vấn đề thực tế.

- Biết ước lượng độ dài với đơn vị đo mét trong một số trường hợp đơn giản.

- Phát triển năng lực đặc thù Toán học (NL giải quyết vấn đề Toán học; giao tiếp toán học, sử dụng phương tiện và công cụ Toán học, NL mô hình hóa Toán học).

**1.2. Năng lực chung**

- Góp phần phát triển năng lực chung: Giao tiếp – hợp tác, tự chủ - tự học và giải quyết vấn đề sáng tạo.

**2. Phẩm chất:** Góp phần phát triển phẩm chất: chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Máy chiếu, bảng phụ.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Hoạt động mở đầu**  ***Mục tiêu****: Tạo tâm thế cho HS và từng bước làm quen bài học.*  - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi: Truyền điện về đổi đơn vị đo.  - GV nêu luật chơi, cách chơi.  - Nhận xét, tuyên dương.  **2. Hoạt động thực hành luyện tập**  **Bài 3:**  - Gọi HS đọc yêu cầu bài trên bảng  *Cuộn dây điện thứ nhất dài 36 m, cuộn dây điện thứ hai ngắn hơn cuộn dây thứ nhất 9 m. Hỏi cuộn dây điện thứ hai dài bao nhiêu mét?*  - GV hướng dẫn HS phân tích bài toán:  *+ 36m là độ dài của cuộn dây nào?*  *+ Cuộn dây điện thứ hai có độ dài như thế nào so với cuộn dây thứ nhất?*  *+ 9m là gì?*  + Bài toán yêu cầu gì?  + Bài toán thuộc dạng toán nào?  - Yêu cầu HS làm bài.  - Nhận xét, chốt lời giải đúng.  - Yêu cầu HS nêu câu lời giải khác?  - GV chốt lại dạng toán về ít hơn.  **Bài 4:**  - Gọi HS đọc yêu cầu bài phần a.  - Yêu cầu HS quan sát và nêu tên các đồ vật có trong tranh.  - Gọi HS đọc thẻ số.  + Mũi tên đỏ 2 chiều thể hiện điều gì?  - GV hướng dẫn HS: mũi tên hai chiều dưới mỗi tranh chính là độ dài của đồ vật.  - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi ghép thẻ số vào hình.  - Nhận xét, tuyên dương.  phần b  - GV yêu cầu HS làm bài cá nhân, giải thích cách làm.  - Nhận xét, chốt đáp án đúng.  **3. Hoạt động vận dụng**  *Mục tiêu: Vận dụng bài học vào giải quyết các vấn đề trong cuộc sống.*  - Gọi HS đọc yêu cầu bài.  + Bài có mấy yêu cầu?  + Muốn đo và cắt đoạn dây có độ dài cho trước em cần sử dụng dụng cụ nào?  + Để cắt được sợi dây dài 1m/2m từ sợi dây dài thì cần thao tác như thế nào?  - GV yêu cầu HS làm theo nhóm (chia lớp thành 5 nhóm)  - GV trưng bày sản phẩm của các nhóm lên bảng. | - HS tham gia chơi.  -HS lắng nghe  Lắng nghe  - 2 HS đọc bài toán.  *+ 36m là độ dài cuộn dây thứ nhất.*  *+ Cuộn dây thứ hai có độ dài ngắn hơn cuộn dây thứ nhất.*  *+ 9m là phần ngắn hơn của cuộn dây thứ hai so với cuộn dây thứ nhất.*  *+ Cuộn dây điện thứ hai dài bao nhiêu mét.*  + Bài toán thuộc dạng toán ít hơn.  - HS làm bài vào vở, 1 HS làm bảng phụ.  ***Bài giải:***  ***Cuộn dây thứ hai dài số mét là:***  ***36 – 9 = 27 (m)***  ***Đáp số: 27m.***  - Nhận xét, chữa bài.  - HS đọc yêu cầu bài.  - HS quan sát tranh và nêu tên đồ vật.  - 2 HS đọc.  + HS nêu ý kiến.  - HS tham gia chơi.  - HS làm bài, nêu đáp án.  - 1 HS đọc.  + Bài có hai yêu cầu.  + Dùng thước thẳng, kéo.  + HS đo rồi dùng kéo để cắt sợi dây có độ dài cho trước.  - HS thực hành theo nhóm |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC (NẾU CÓ):**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Tiếng Việt(TT)**

Luyện tập

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

***-*** Củng cố và mở rộng kiến thức cho học sinh về đặt câu hỏi Ở đâu? Khi nào? từ ngữ về vật nuôi.

***-***  Rèn kĩ năng luyện tập, thực hành, làm tốt các bài tập củng cố và mở rộng.

***-***  Yêu thích môn học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC:**

1. Giáo viên: Máy tính viết sẵn bài tập cho các nhóm, phiếu bài tập cho các nhóm.

2. Học sinh: Đồ dung học tập.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| ***Hoạt động rèn luyện của giáo viên*** | ***Hoạt động học tập của học sinh*** |
| **1. Hoạt động khởi động**  - Ổn định tổ chức.  - Giới thiệu nội dung rèn luyện.  **2. Các hoạt động rèn luyện:**  ***a. Hoạt động 1: Giao việc***  - Giáo viên giới thiệu các bài tập trên bảng phụ. yêu cầu học sinh đọc các đề bài.  - Giáo viên chia nhóm theo trình độ.  - Phát phiếu luyện tập cho các nhóm.  ***b. Hoạt động 2: Thực hành*** | - Hát  - Lắng nghe.  - Học sinh quan sát và đọc thầm, 1 em đọc to trước lớp.  - Học sinh lập nhóm.  - Nhận phiếu và làm việc. |
| **Bài 1.** Mỗi dòng sau ghi tiếng kêu của một con vật. Tìm và viết tên con vật có tiếng kêu ấy vào từng chỗ trống sao cho phù hợp:  Bìm bịp :.............................  Tu hú :.............................  Quạ ...quạ ...ạ :.............................  Be be :.............................  Nghé ọ :.............................  Cuốc ... cuốc :.............................  **Bài 2.a)** Hãy điền các loại quả sau vào đúng từng mùa trong bảng: mít; bưởi; lựu; đào; hồng; táo; quýt.   |  |  | | --- | --- | | **Mùa** | **Loại quả** | | Mùa xuân |  | | Mùa hạ |  | | Mùa thu |  | | Mùa đông |  | | **Đáp án:**  - Con bìm bịp  - Con tu hú  - Con quạ  - Con dê  - Con nghé  - Con chim quốc   |  |  | | --- | --- | | **Mùa** | **Loại quả** | | Mùa xuân | đào; hồng | | Mùa hạ | lựu | | Mùa thu | táo; mít; | | Mùa đông | bưởi; quýt. | |
| **2.b)** Dùng cụm từ "***ở đâu***" hoặc "***khi nào***" để đặt câu hỏi cho mỗi bộ phận của câu:  - Hổ mẹ Lâm Nhi đã sinh ra được bốn con hổ con tại vườn thú Hà Nội.  - Bà ngoại lên thăm em vào tháng trước.  **Bài 3.** Viết đoạn văn khoảng 5 câu nói về một con vật nuôi mà em thích.  \* Gợi ý :  – Con vật nuôi mà em thích là con gì ?  – Nó to bằng cái gì ? Lông nó màu gì ?  – Nó thường ăn những gì ?  – Nó có ích lợi gì đối với con người ?  **c. Hoạt động 3: Sửa bài (10 phút):**  - Yêu cầu các nhóm trình bày, nhận xét, sửa bài.  **3. Hoạt động nối tiếp (3 phút):**  - Yêu cầu học sinh tóm tắt nội dung rèn luyện.  - Nhận xét tiết học. Nhắc học sinh chuẩn bị bài. | **Đáp án tham khảo:**  - Em thích nhất là con mèo.  - Nó to bằng bắp chân của em.  - Nó thích ăn chuột và các loại côn trùng bắt được.  - Nó giúp nhà em bắt chuột, gián có hại.  Các nhóm trình bày, nhận xét, sửa bài.  - Học sinh phát biểu. |

**RÚT KINH NGHIỆM**

**Hoạt động trải nghiệm**

# **SINH HOẠT LỚP - ĐÔI BẠN CÙNG TIẾN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Mức độ, yêu cầu cần đạt**

* HS biết giao lưu, chia sẻ với các đôi bạn cùng tiến lên trong lớp và học được những điều tốt từ các đôi bạn cùng tiến.

**2. Năng lực**

* **Năng lực chung:** Giao tiếp, hợp tác ; Tự chủ, tự học.
* **Năng lực riêng:**Nói về những điều thú vị học được từ những đôi bạn cùng tiến.

**3. Phẩm chất**

* Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**a. Đối với GV**

* Máy tính, giáo án.

**b. Đối với HS:**

* SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẬY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** GV ổn đinh lớpvà hướng HS vào chuẩn bị tiết sinh hoạt lớp.  **b. Cách tiến hành:**GV điều hành lớp và nêu hoạt động Đôi bạn cùng tiến.  **II. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **a. Mục tiêu:** Nói về những điều thú vị học được từ những đôi bạn cùng tiến.  **b.Cách tiến hành:**C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_34.png- GV mời một số đôi bạn cùng tiến lên trước lớp để cùng trao đổi, giao lưu với các bạn về những việc đã làm để giúp đỡ nhau cùng tiến bộ.  - GV khuyến khích HS dưới lớp đặt câu hỏi cho các đôi bạn cùng tiến.  - GV yêu cầu HS nói về những điều thú vị học được từ những chia sẻ của các đôi bạn cùng tiến.  - GV khen ngợi các đôi bạn cùng tiến và bày tỏ mong muốn, hi vọng lớp sẽ có thêm nhiều đôi bạn cùng tiến. | - HS trao đổi, giao lưu trước lớp.  - HS đặt câu hỏi.  - HS trả lời. |

**Nhận xét của Ban giám hiệu:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………